TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2024/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nhi
Ông Đoàn Hữu Nghiệm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Phi Cát - Kiểm sát viên.

Các ngày 27 và 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: **Lê Văn C**, năm sinh: 29/12/1992; Tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức N và bà Lưu Thị D; vợ, con: Chưa; tiền án: 01 lần, Ngày 29/3/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố H Nội xử phạt 10 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 133 và khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đã nộp xong án phí ngày 21/6/2013, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 28/4/2021 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2023 đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Bị cáo thứ hai **Lê Xuân Th** (tên gọi khác: M), sinh ngày 19/10/2002; tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Nh và bà Lê Thị Th; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2023 đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Bị cáo thứ ba **Nguyễn Thanh H**, sinh ngày 12/11/1992, tại Hà Nội, nơi cư trú: Tổ C, phường V, Quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn H và bà Dương Thị Đ; vợ: Nguyễn Thùy D (ly hôn); con: 01 người, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, chấp Hnh xong án phí ngày 31/5/2010; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2023 đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt.

4. Bị cáo thứ tư **Trần Trọng T** (tên gọi khác: D), sinh ngày 28/7/1991, tại H Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng L và bà Trần Thị M; Vợ: Nguyễn Thị Bích Th; con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2023 đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1976
2. Bà Quách Kiến A, sinh năm: 1963
3. Bà Phạm Thị H (tên gọi khác Đèo), sinh năm: 1980
4. Bà Quách Kim Ng, sinh năm: 1980
5. Bà Trương Kim D, sinh năm: 1973
6. Bà Châu Thị Kim C, sinh năm: 1976
7. Bà Trần Thị Thùy Tr, sinh năm: 1970
8. Bà Trần Thu Th, sinh năm: 1975
9. Bà Lê Thị D, sinh năm: 1966
10. Bà Trần Thị Tuyết Ng, sinh năm: 1983
11. Bà Hồ Thị D, sinh năm: 1995
12. Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1995
13. Bà Huỳnh Yến Ng, sinh năm: 1995
14. Ông Từ Vưu Thái Nh, sinh năm: 1977
15. Bà Ngô Hồng Th, sinh năm: 1986
16. Bà Trần Àn B, sinh năm: 1991
17. Bà Trà Thị M, sinh năm: 1980
18. Ông Huỳnh Quốc Kh, sinh năm: 1987
19. Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1970

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

20. Ông Lê Minh Đ. Sinh năm: 1983
21 Bà Lê Châu Dạ Th, sinh năm: 1976

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

22. Bà Trần Thị Trúc Ph (Nhã Ph), sinh năm: 1981
23. Bà Nguyễn Thị Yến Nh, sinh năm: 1990
24. Bà Trần Phương H (Hồng Già), sinh năm: 1965
25. Bà Trương Thị Mỹ L, sinh năm: 1988
26. Bà Quách Kim H, sinh năm: 1981
27. Bà Trần Thị Trúc Ph, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

28. Bà Lâm Thu Q, sinh năm: 1981; Địa chỉ: số 28/45B, đường Mạc Đỉnh Chi, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

29 Bà Trần Lệ N, sinh năm: 1977

30. Bà Tào Cẩm L, sinh năm: 1968

Cùng địa chỉ: khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

31. Bà Nguyễn Bích T, sinh năm: 2001; Địa chỉ: ấp 9, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

32. Bà Phan Kim L, sinh năm: 1962; Địa chỉ: ấp Xóm Lớn, xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu;

33. Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm: 1974; Địa chỉ: ấp Gò Muồng, xã Tân Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu;

34. Bà Hồ Anh Th, sinh năm: 1984; Địa chỉ: khóm 4, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

35. Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm: 1996; Địa chỉ: khóm 5, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

36. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1977; Địa chỉ: ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

37. Bà Nguyễn Thúy Ph, sinh năm: 1985

38. Ông Huỳnh Văn B, sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

39. Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm: 1975; Địa chỉ: số 108 Phan Đình Phùng, khóm 2, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

40. Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm: 1990; Địa chỉ: khóm 6, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;

41. Bà Nguyễn Thị Huyền V, sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

42. Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1976; Địa chỉ: đường Phan Bội Châu, khóm 6, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

43. Bà Tạ Thị Út G, sinh năm: 1965; Địa chỉ: ấp Kinh Tắc, xã Hm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau;

44. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

45. Ông Tô Như Y, sinh năm: 1994; Địa chỉ: ấp Tân Phú, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

46. Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm: 1977; Địa chỉ: số 108, đường Trương Phùng Xuân, khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

47. Bà Mã Diễm Ph, sinh năm: 1989; Địa chỉ: số 16/1/10 Quang Trung, khóm 2, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

48. Bà Nguyễn Thúy L, sinh năm: 1985; Địa chỉ: khóm 2, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

49. Bà Trịnh Thị Như Y, sinh năm: 1988; Địa chỉ: số 46, đường Rạch Rập, khóm 3, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

50. Bà Nguyễn Thị Bé L; Địa chỉ: ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

51. Bà Nguyễn Thúy L, sinh năm: 1969; Địa chỉ: ấp Lung Dừa, xã Lý Văn Lâm, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

52. Bà Thái Kim Th, sinh năm: 1982; Địa chỉ: khóm 4, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

53. Bà Nghiêm Thúy D, sinh năm: 1972; Địa chỉ: khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

54. Bà Nguyễn Thúy K, sinh năm: 1980; Địa chỉ: khóm 7, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

55. Bà Nguyễn Thị N (Loan), sinh năm: 1982; Địa chỉ: khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

56. Bà Phan Lan Th, sinh năm: 1975; Địa chỉ: khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

57. Bà Quách Cẩm T, sinh năm: 2002; Địa chỉ: khóm 5, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

58. Ông Phạm Chí C, sinh năm: 1995; Địa chỉ: khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

59. Ông Phạm Văn Kh (Khải), Địa chỉ: khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

60. Bà Hà Diễm Ph, sinh năm: 1972; Địa chỉ: số 97, đường 3/2, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

61. Bà Lê Thị Bích V, sinh năm: 1988; Địa chỉ: đường Trần Văn Bỉnh, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

62. Ông Bùi Chí Th, sinh năm: 2000; Địa chỉ: NH trọ Thái, đường Võ Thị Hồng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

63. Bà Đinh Thị C, sinh năm: 1978; Địa chỉ: khóm 5, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

64 Bà Nguyễn Thị Trang A, sinh năm: 2001; Địa chỉ: ấp Phấn Thạnh, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

65. Bà Trần Thị Ng, sinh năm: 1964; Địa chỉ: khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

66. Bà Phan Thị Ng, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

67. Bà Lê Thị Kha Nh, sinh năm: 1985; Địa chỉ: khóm 6, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

68. Bà Huỳnh Kim G, sinh năm: 1970; Địa chỉ: ấp Phấn Thạnh, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

69. Bà Nguyễn Thùy Q, sinh năm: 1981; Địa chỉ: khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

70. Ông Lê Hoàng K, sinh năm: 1992; Địa chỉ: hẻm 293, đường Tạ Uyên, khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

71. Ông Nguyễn Hòa H, sinh năm: 1970; Địa chỉ: khóm 2, phường Tân thành, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

72. Bà Dương Thị Ngọc Nh, sinh năm: 1991; Địa chỉ: khóm 4, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

73. Bà Kiều Thúy V, sinh năm: 1990; Địa chỉ: số 72, đường 3/2, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

74. Bà Ông Thúy K, sinh năm: 1987; Địa chỉ: khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

75. Bà Mai Hồng L, sinh năm: 1975; Địa chỉ: hẻm 93, đường Tạ Uyên, khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

76. Bà Trần Kim Ph, sinh năm: 1974; Địa chỉ: khóm 4, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

77. Bà Trần Thị K, sinh năm: 1981; Địa chỉ: nH trọ Như Ý, đường Trần Văn Thời, khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

78. Bà Trương Thanh Tr. Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Cà phê võng Thảo Ly thuộc ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;

79. Bà Dương Thị M, Sinh năm: 1983; Địa chỉ: số 179A, đường Lý Thường Kiệt, khóm 5, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

80. Ông Khổng Anh H, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Hẻm 26, đường Nguyễn Trãi, khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

81. Bà Nguyễn Hồng T, Sinh năm: 1977; Địa chỉ: đường Kênh Xáng Bạc Liêu, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

82. Ông Lê Ái Q, Sinh năm: 1974; Địa chỉ: ấp Cây Trâm, xã Định BÌnh, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 08/5/2023, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau phối hợp với Công an tHnh phố Cà Mau và Công an xã Tắc Vân bắt quả tang Nguyễn Thanh H và Lê Xuân Th đang thu tiền của những người vay tại nH của bà Trần Thị Tuyết Ng thuộc ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Thu giữ các tang vật gồm:

- Tạm giữ của Nguyễn Thanh H: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 02 thẻ ATM; 01 giấy phép lái xe, 01 Chứng minh nhân dân và 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Thanh H; 01 giấy đăng ký xe tên Nguyễn Đình Chính; Tiền Việt Nam 1.350.000 đồng.

- Tạm giữ của Lê Xuân Th: 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 căn cước công dân tên Lê Châu Dạ Th; 01 căn cước công dân tên Quách Kim Ng; 01 giấy phép đăng ký xe tên Danh Sa Rinh; 01 bảo hiểm y tế tên Trần Hồ Thái Quân; 01 thẻ ATM tên Lê Xuân Th và Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng.

Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau tiến Hnh mời Trần Trọng T để làm việc. T khai khoảng tháng 3/2023 cùng Nguyễn Thanh H thuê phòng trọ tại ấp Xóm Lớn, xã Lý Văn Lâm, tHnh phố Cà

Mau để Hng ngày hoạt động cho vay tiền bằng hình thức góp ngày trên địa bàn tHnh phố Cà Mau. T tự nguyện giao nộp các đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, IMEI 3653973104381192, gắn sim số 0916391244 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Loan Thảo, biển số 69D1-287.93 bản phô tô; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thanh Nhã, biển số 69B1-703.04 (bản gốc); 01 (một) bản cam kết tên Nguyễn Loan Thảo (bản gốc); 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu trắng đen, biển số 69D1-287.93 đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 1.430.000 đồng; 03 (ba) thẻ ATM gồm: 01 thẻ VP Bank số 4541.1909.5321.9562; 01 thẻ Techcombank số 4780.9700.1385.4791; 01 thẻ MB bank số 9704.2220.6614.9089 tất cả đều mang tên Trần Trọng T. Các tài sản, đồ vật, tài liệu nêu trên có liên quan đến hoạt động cho vay trên địa bàn tHnh phố Cà Mau, T giao nộp để phục vụ cho hoạt động điều tra.

Đến 17 giờ ngày 08/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau tiến Hnh khám xét nơi ở của Nguyễn Thanh H tại phòng số 05 nH trọ thuê tháng Như Quỳnh thuộc đường N2, khu đô thị Tài Lộc, ấp Xóm Lớn, xã Lý Văn Lâm, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) giấy bán xe tên Trần Thị Mỹ Xuân, bán xe mô tô Honda Vario biển số 69B1-581.24 (bản gốc); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy tên Trần Văn Khoa, xe mô tô hiệu Honda Vario 125, biển số 69B1-581.24 (bản gốc); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, màn hình bị vỡ (có cài đặt mật khẩu); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 354492095694478, màn hình nứt nhỏ (không gắn sim); 01 (một) thẻ ngân Hng VP Bank số 5239757928642161 mang tên "NGUYEN NGOC HAU"; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 001094042653 tên Nguyễn Ngọc Thảo, sinh ngày 26/8/1994, thôn 5, Đông Mỹ, Thanh Trì, H Nội (phô tô); 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng. 01 (một) thẻ CCCD số 096077000894 tên Trần Văn THnh, sinh ngày 01/01/1977, nơi thường trú: khóm 8, phường 7, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (bản gốc);

- Tại tầng gác lững chỗ ở của H: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số IMEI 358913805536606/358913805536614 (không gắn sim). H và Trần Trọng T thuê và ở chung phòng trọ số 05 của nH trọ thuê tháng Như Quỳnh từ khoảng tháng 02/2023 đến nay để hoạt động cho vay tiền lấy lãi trên địa bàn tHnh phố Cà Mau. Các đồ vật bị tạm giữ, chỉ có giấy bán xe tên Trần Thị Mỹ Xuân; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Trần Văn Khoa và thẻ khách Hng tài khoản Vietcombank số 1037283387 là của H, còn lại của Trần Trọng T.

Đến 18 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau tiến Hnh khám xét nơi ở của Lê Xuân Th, Lê Văn C, Đỗ Văn Ngoan tại ấp Xóm Lớn, xã Lý Văn Lâm, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- *Tạm giữ của Lê Văn C*: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu gold, gắn sim số 0399.131.927; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nikia, bàn phím, màu đen, gắn sim số 0356.697.693; 01 (một) thẻ CCCD số 03892045218 tên Lê

Văn C; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70F-157.79 tên Lương Minh Phước; 01 (một) giấy bán xe tên "5 DUONG" (Trần THnh Dương) đề ngày 15/7/2021; 01 (một) giấy bán xe tên "5 DUONG" (Trần THnh Dương) đề ngày 09/10/2022; 01 (một) giấy hướng dẫn kích hoạt dịch vụ ngân Hng điện tử; 01 (một) giấy nộp tiền ngân Hng Bản Việt, đề ngày 09/9/2022 của Lê Văn C; 01 (một) thẻ khách Hng tên Lê Văn C số 7202205291351, ngân Hng Agribank, chi nhánh thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; 01 (một) giấy hỗ trợ vay tiêu dùng tên Quốc Bảo; 01 (một) thẻ ngân Hng Vietinbank số 9704.3686.2004.9798.019 mang tên Luong Van Khanh (không còn sử dụng); 01 (một) giấy thẻ khách Hng, ngân Hng Vietcombank mang tên Le Van C và Tiền Việt Nam 800.000 đồng.

- *Thu giữ của Đỗ Văn Ngoan*: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 gắn sim số 0973.301.881 của Ngoan; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia, bàn phím, màu đen, gắn sim số 0946.944.263 của Ngoan; Tiền Việt Nam 6.000.000 đồng; 01 (một) giấy CMND số 174518275 tên Đỗ Văn Ngoan; 01 (một) giấy phép lái xe tên Đỗ Văn Ngoan; 01 (một) thẻ ngân Hng Agribank tên Đỗ Văn Ngoan; 01 (một) thẻ ngân Hng Techcombank mang tên Đỗ Văn Ngoan; 01 (một) thẻ ngân Hng MB Bank mang tên Đỗ Văn Ngoan; 01 (một) giấy đăng ký xe tên Hoàng Thị Hạnh; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 096177006772 tên K Kim Ly; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 096197006850 tên Trần Thùy Nhiên.

Cơ quan điều tra đã tiến Hnh kiểm tra các tài sản, tài liệu, đồ vật đã thu giữ; tiến Hnh làm việc, ghi lời khai của các bị cáo; xác minh làm việc với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người vay tiền). Kết quả H, T, C và Th có thực hiện Hnh vi cho vay lãi nặng trên địa bàn tHnh phố Cà Mau, cụ thể như sau:

Đối với Lê Văn C và Lê Xuân Th:

Lê Văn C vào địa bàn tỉnh Cà Mau để kinh doanh bán sầu riêng từ khoảng tháng 9/2022. Đến khoảng tháng 02 năm 2023, C bắt đầu hoạt động cho vay tiền bằng hình thức trả góp tiền gốc và tiền lãi Hng ngày. C cho vay tiền với mức lãi suất 1%/ngày, tương đương 30%/tháng và 365%/năm, thu phí làm hồ sơ từ 05% đến 10% trên số tiền người vay yêu cầu vay. C thu tiền bằng hình thức tiền góp hằng ngày, bao gồm tiền gốc và tiền lãi và thu 25 ngày cho một khoản vay. Lê Xuân Th là cháu của C, biết rõ việc C cho vay tiền với mức lãi suất cao và thu tiền góp hằng ngày mà vẫn giúp sức cho C, đi theo C để thu tiền những người vay và trực tiếp đi thu tiền góp hằng ngày của những người vay nếu C không trực tiếp thu được. Cơ quan điều tra đã xác định và làm việc với 26 người vay tiền của C và Th. Tổng số tiền C cho vay 427.000.000 đồng, số tiền thu phí 24.980.000 đồng, tổng số tiền thu được 383.750.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 307.000.000 đồng, tiền lãi 76.750.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 72.544.521 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 97.524.521 đồng, cụ thể đối với từng người vay như sau:

(1) Bà Hồ Thị D, sinh năm 1995, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho Diễm vay 02 lần vào ngày 20/4/2023, tổng số tiền 8.000.000 đồng, số tiền phí 560.000 đồng, số tiền đã góp 5.800.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ*

gốc 4.640.000 đồng, tiền lãi 1.160.000 đồng); tiền lãi vượt mức quy định 1.096.438 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 1.656.438 đồng.

(2) Bà Trần Thị Tuyết Ng, sinh năm 1983, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: vay 03 lần, lần thứ nhất vào giữa tháng 3/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, lần thứ hai sau lần thứ nhất 15 ngày, đáo hạn với số tiền 3.000.000 đồng, lần thứ ba sau lần thứ hai 15 ngày, đáo hạn vay thêm số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền 03 lần vay 11.000.000 đồng, số tiền phí 770.000 đồng số tiền đã góp 8.750.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 7.000.000 đồng, tiền lãi 1.750.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.654.109 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.424.109 đồng.

(3) Bà Quách Kim H, sinh năm 1981, trú số 87, ấp 3, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Nga vay 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 07/3/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 25/3/2023, đáo hạn vay số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền vay 10.000.000 đồng, số tiền phí 700.000 đồng, số tiền đã góp 10.500.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 8.400.000 đồng, tiền lãi 2.100.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.984.932 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.684.932 đồng.

(4) Bà Lê Thị D, sinh năm 1966, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Dung vay 01 lần vào ngày 17/4/2023, số tiền 5.000.000 đồng, số tiền phí 500.000 đồng, số tiền đã góp 5.750.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 4.600.000 đồng, tiền lãi 1.150.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.086.986đ. Tổng số tiền thu lợi bất chính 1.586.986 đồng.

(5) Bà Trần Thu Th, sinh năm 1975, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Thảo vay 02 lần, lần thứ nhất vào khoảng tháng 3/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào khoảng tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 10.000.000 đồng, số tiền phí 700.000 đồng, số tiền đã góp 8.750.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 7.000.000 đồng, tiền lãi 1.750.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.654.110 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.354.110 đồng. Th có trực tiếp thu tiền đối với người vay này.

(6) Bà Hồ Anh Th, sinh năm 1984, trú khóm 4, phường Tân THnh, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Thư vay 02 lần vào khoảng tháng 4/2023, lần thứ nhất cho vay với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai cho vay với số tiền 10.000.000 đồng, tổng 02 lần vay 15.000.000 đồng, số tiền phí 500.000 đồng, số tiền đã góp 15.250.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 12.200.000 đồng, tiền lãi 3.050.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 2.882.876 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 3.382.876 đồng.

(7) Bà Lê Châu Dạ Th, sinh năm 1976, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C và Th cho bà Thảo vay 01 lần vào ngày 12/4/2023, số tiền 10.000.000 đồng, số tiền phí 700.000 đồng, số tiền đã góp 7.000.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 5.600.000 đồng, tiền lãi 1.400.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.323.288 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.023.288 đồng.

(8) Ông Huỳnh Quốc Kh, sinh năm 1987, trú ấp 1, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C và Th cho ông Khanh vay 02 lần, lần thứ nhất vào giữa tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai 5.000.000 đồng (sau 15 ngày của lần thứ nhất), tổng số tiền 02 lần vay 10.000.000 đồng, số tiền phí 700.000 đồng, số tiền đã góp 7.500.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 6.000.000 đồng, tiền lãi 1.500.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.417.808 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.117.808 đồng.

(9) Bà Trần Thị Thùy Tr, sinh năm 1970, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Trang vay 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 20/3/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 04/4/2023 đáo hạn với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 10.000.000 đồng, số tiền phí 700.000 đồng, số tiền đã góp 7.750.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 6.200.000 đồng, tiền lãi 1.550.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.465.069 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.165.069 đồng. Th có tham gia đi gom tiền đối với người vay này.

(10) Bà Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1988, trú ấp 3, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C và Th cho bà Loan vay 03 lần, thời gian từ khoảng tháng tháng 4/2023, lần thứ nhất vay 5.000.000 đồng, trả góp được 15 ngày thì đáo hạn vay lần thứ hai với số tiền 7.000.000 đồng, trả góp được 07 ngày thì đáo hạn vay lần thứ ba với số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền 03 lần vay 22.000.000 đồng, số tiền phí 500.000 đồng, số tiền đã góp 22.000.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 17.600.000 đồng, tiền lãi 4.400.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 4.158.904 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 4.658.904 đồng.

(11) Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1974, trú ấp Gò Muồng, xã Tân Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu: C cho bà Dương vay 02 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai sau khi góp được 15 ngày đáo hạn vay với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 10.000.000 đồng, số tiền phí 700.000 đồng số tiền đã góp 12.250.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 9.800.000 đồng, tiền lãi 2.450.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 2.315.753 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 3.015.753 đồng.

(12) Bà Châu Thị Kim C, sinh năm 1976, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Chinh vay 02 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, góp được 15 ngày thì đáo hạn vay lần thứ hai với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 10.000.000 đồng, số tiền phí 1000.000 đồng số tiền đã góp 11.500.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 9.200.000 đồng, tiền lãi 2.300.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 2.173.973 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 3.173.973 đồng.

(13) Bà Trần Thương Hồng (Hồng Già), sinh năm 1965, trú số 36, ấp 3, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Hồng vay 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 10/4/2023 tại nH bà Hồng với số tiền 10.000.000 đồng, góp được 15 ngày bà Hồng đáo hạn vay lần thứ hai với số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 20.000.000 đồng, số tiền phí 1.400.000 đồng, số tiền đã góp 16.000.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 12.800.000 đồng, tiền lãi 3.200.000*

đồng); tiền lãi vượt mức quy định 3.024.658 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 4.424.658 đồng.

(14) Bà Trương Kim D, sinh năm 1973, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Duy vay 02 lần, lần thứ nhất vào khoảng tháng 4/2023 với số tiền 15.000.000 đồng, góp được 15 ngày thì bà Hồng đáo hạn vay làn thứ hai với số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 35.000.000 đồng, số tiền phí 2.100.000 đồng, số tiền đã góp 32.750.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 26.200.000 đồng, tiền lãi 6.550.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 6.191.096đ. Tổng số tiền thu lợi bất chính 8.291.096 đồng.

(15) Bà Phan Kim L, sinh năm 1962, trú ấp Xóm Lớn, xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu: C cho bà Lan vay 02 lần, vào khoảng đầu tháng 4/2023 với tổng số tiền 10.000.000 đồng, số tiền phí 700.000 đồng, số tiền đã góp 12.500.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi 2.500.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 2.363.014 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 3.063.014 đồng.

(16) Bà Hồ Thị Mận, sinh năm 1970, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Mận vay 03 lần, lần thứ nhất vào ngày 25/3/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, trả góp được 18 ngày thì bà Mận đáo hạn vay lần hai với số tiền 5.000.000 đồng, góp được 14 ngày thì bà Mận tiếp tục đáo hạn vay lần thứ ba với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền 03 lần vay 15.000.000 đồng, số tiền phí 950.000d, số tiền đã góp 16.500.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 13.200.000 đồng, tiền lãi 3.300.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 3.119.178 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 4.069.178 đồng.

(17) Bà Quách Kim Ng, sinh năm 1980, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Nguyệt vay 02 lần tại nH bà Nguyệt, lần thứ nhất vào ngày 10/4/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, góp được 15 ngày thì bà Nguyệt đáo hạn vay lần thứ hai 3.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 6.000.000 đồng, số tiền phí 250.000 đồng, số tiền đã góp 5.250.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 4.200.000 đồng, tiền lãi 1.050.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 992.466 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 1.242.466 đồng.

(18) Bà Nguyễn Bích T, sinh năm 2001, trú ấp 9, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau: C cho bà Tuyền vay 01 lần vào ngày 01/4/2023, số tiền 5.000.000 đồng, số tiền phí 500.000 đồng, số tiền đã góp 4.250.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 3.400.000 đồng, tiền lãi 850.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 803.425 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 1.303.425 đồng. Lê Xuân Th có thu tiền của bà Tuyền.

(19) Bà Tào Cẩm L, sinh năm 1968, trú khóm 1, phường 8, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Loan vay 01 lần vào khoản tháng 02/2023, số tiền 3.000.000 đồng, số tiền phí 150.000 đồng, số tiền đã góp 2.400.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 1.920.000 đồng, tiền lãi 480.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 453.699 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 603.699 đồng.

(20) Bà Phạm Thị H (tên gọi khác Đèo), sinh năm 1980, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Hồng vay 03 lần từ khoảng tháng 4/2023, với tổng số tiền 20.000.000 đồng, số tiền phí 1.650.000 đồng, số tiền đã góp 25.000.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 5.000.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 4.726.026 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 6.376.026 đồng. Lê Xuân Th trực tiếp đi gom tiền của bà Hồng.

(21) Bà Trần Lệ N, sinh năm 1977, trú ấp 1, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: Lê Văn C cho bà Nương vay 03 lần từ khoảng tháng 3/2023, với tổng số tiền 25.000.000 đồng, số tiền phí 1.500.000 đồng, số tiền đã góp 15.500.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 12.400.000 đồng, tiền lãi 3.100.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 2.930.137 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 4.430.137 đồng.

(22) Bà Nguyễn Thị Yến Nh, sinh năm 1990, trú ấp 3, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Nhi vay 01 lần vào ngày 14/4/2023 tại khu đô thị Tài Lộc thuộc xã Lý Văn Lâm, tHnh phố Cà Mau, số tiền 2.000.000 đồng, không thu tiền phí, số tiền đã góp 2.300.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 1.840.000 đồng, tiền lãi 460.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 434.795 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 434.795 đồng.

(23) Bà Trần Thị Trúc Ph(tên gọi khác Nhã Phương), sinh năm 1981, ấp 3, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Phương vay 01 lần vào khoảng tháng 3/2023 tại khu vực ấp Cây Trâm, xã Định Bình, tHnh phố Cà Mau, số tiền 30.000.000 đồng, số tiền phí 1.500.000 đồng, số tiền đã góp 37.500.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi 7.500.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 7.089.041 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 8.589.041 đồng. Hiện bà Phương đã trả xong tiền lãi và gốc cho C.

(24) Ông Quách Kiến A, sinh năm 1963, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho ông An vay 03 lần từ ngày 24/3/2023 tại khu vực xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tổng số tiền 03 lần vay 15.000.000 đồng, số tiền phí 1.050.000 đồng, số tiền đã góp 13.000.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 10.400.000 đồng, tiền lãi 2.600.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 2.457.534 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 3.507.534 đồng.

(25) Bà Lâm Thu Q, sinh năm 1981, trú số 28/45B, đường Mạc Đỉnh Chi, khóm 5, phường 5, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C cho bà Quyên vay 02 lần vào khoảng tháng 4 năm 2023, bà Quyên vay của C lần đầu với số tiền 40.000.000 đồng, sau khi góp được 14 ngày bà Quyên vay tiếp lần thứ hai với số tiền 40.000.000 đồng, sau khi trừ phí hồ sơ, lãi của những ngày vay lần đầu và thu lãi trước 02 ngày, thực tế bà Quyên nhận được là 22.000.000 đồng, bà Quyên đóng tiền cho C được 04 lần thì ngưng không đóng lãi cho C nữa. Tổng số tiền 02 lần vay 80.000.000 đồng, số tiền phí 4.000.000 đồng, số tiền bà Quyên đã trả cho C 58.000.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 46.400.000 đồng, tiền lãi 11.600.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 10.964.384 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 14.964.384 đồng.

(26) Bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1976, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: C và Th cho bà Đào vay 02 lần vào khoảng cuối tháng 3/2023, với tổng số tiền 20.000.000 đồng, số tiền phí 1.200.000 đồng, số tiền đã góp 20.000.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 16.000.000 đồng, tiền lãi 4.000.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 3.780.822 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 4.980.822 đồng. Lê Xuân Th trực tiếp đi gom tiền của bà Đào.

Đối với Nguyễn Thanh H: Nguyễn Thanh H vào địa bàn tỉnh Cà Mau từ tháng 01/2023 để hoạt động cho vay tiền bằng hình thức trả góp tiền gốc và tiền lãi Hng ngày. H đăng ký tài khoản trên tên miền "2cash.info", tên tài khoản "hatyto1368", mật khẩu "123456" để quản lý người vay tiền. H cho vay với mức lãi suất 1%/ngày, tương đương với 30%/tháng, và 365%/năm, trong khi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay (theo đó, không vượt quá 20%/năm; 8,33%/tháng; 0,28%/ngày), H thu phí làm hồ sơ 10% trên số tiền người vay yêu cầu vay. H thu tiền bằng hình thức tiền góp hằng ngày, bao gồm tiền gốc và tiền lãi và thu 25 ngày cho một khoản vay. Cơ quan điều tra đã xác định và làm việc với 26 người vay tiền của Nguyễn Thanh H, theo đó, tổng số tiền Nguyễn Thanh H cho vay là 324.000.000 đồng, thu tiền phí là 32.400.000 đồng, số tiền H thu được của người vay là 291.900.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 233.520.000 đồng, tiền lãi 58.380.000 đồng);* tiền lãi vượt mức quy định 55.181.096 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 87.581.096 đồng. Cụ thể đối với từng người vay như sau:

(1) Bà Lê Châu Dạ Th, sinh năm 1976, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho bà Thảo vay tiền 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 20/3/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 15/4/2023 với số tiền 6.000.000 đồng, tổng số tiền cho vay của 02 lần là 11.000.000 đồng, số tiền phí 1.100.000 đồng, số tiền đã góp được 8.350.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 6.680.000 đồng, tiền lãi 1.670.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.578.493 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.678.493 đồng.

(2) Bà Trần Thị Tuyết Ng, sinh ngày 30/7/1983, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho bà Nga vay 01 lần vào ngày 22/4/2023, với số tiền 5.000.000 đồng, số tiền phí 500.000 đồng; số tiền đã góp 1.250.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 1.000.000 đồng, tiền lãi 250.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 236.301 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 736.301 đồng.

(3) Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1983, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho ông Đức vay 02 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 4/2023 với số tiền 10.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 22/4/2023 với số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay là 20.000.000 đồng, số tiền phí 2.000.000 đồng, số tiền đã góp 21.500.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 17.200.000 đồng, tiền lãi 4.300.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 4.064.384 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 6.064.384 đồng.

(4) Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1970, trú ấp 1, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho Hải vay 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 26/4/2023 với số tiền 7.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 04/5/2023 với số tiền 5.000.000 đồng,

tổng 02 lần cho vay với số tiền 12.000.000 đồng, số tiền phí 1.200.000 đồng, số tiền đã góp 5.800.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 4.640.000 đồng, tiền lãi 1.160.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.096.438 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.296.438 đồng.

(5) Ông Huỳnh Quốc Kh, sinh năm 1987, trú ấp 1, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho Khanh vay 01 lần vào ngày 21/4/2023, với số tiền 3.000.000 đồng, số tiền phí 300.000 đồng, số tiền đã góp 600.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 480.000 đồng, tiền lãi 120.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 113.425 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 413.425 đồng.

(6) Bà Trà Thị M, sinh năm 1980, trú ấp 1, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho bà Mười vay 02 lần, lần thứ nhất vào giữa tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 28/4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 10.000.000 đồng, số tiền phí 1.000.000 đồng, số tiền đã góp 8.750.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 7.000.000 đồng, tiền lãi 1.750.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.654.110 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.654.110 đồng.

(7) Ông Từ Vưu Thái Nh, sinh năm 1977, trú số 182, ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho ông Nhân vay 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 25/4/2023 với số tiền 10.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 04/5/2023 với số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 20.000.000 đồng, số tiền phí 2.000.000 đồng, số tiền đã góp 8.500.000 đồng*(trong đó: tiền nợ gốc 6.800.000 đồng, tiền lãi 1.700.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.606.849đ. Tổng số tiền thu lợi bất chính 3.606.849 đồng.

(8) Bà Trần Thị Trúc Ph, sinh năm 1981, trú ấp 3, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho bà Phương vay 02 lần, lần thứ nhất vào khoảng tháng 3/2023 với số tiền 30.000.000 đồng, lần thứ hai vào khoảng tháng 4/2023 với số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 40.000.000 đồng, số tiền phí 4.000.000 đồng, số tiền đã góp 50.000.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 40.000.000 đồng, tiền lãi 10.000.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 9.452.055 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 13.452.055 đồng.

(9) Bà Trần Àn B, sinh năm 1991, trú ấp 1, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh: H cho bà Buối vay 01 lần vào ngày 24/4/2023, với số tiền 5.000.000 đồng, số tiền phí 500.000 đồng, số tiền đã góp 4.000.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 3.200.000 đồng, tiền lãi 800.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 756.164 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 1.256.164 đồng.

(10) Bà Ngô Hồng Th, sinh năm 1986, trú ấp 1, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho bà Thạo vay 02 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 4/2023 với số tiền 10.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 17/4/2023 với số tiền 10.000.000 đồng, tổng 02 lần vay với số tiền 20.000.000 đồng, số tiền phí 2.000.000 đồng, số tiền đã góp 16.000.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 12.800.000 đồng, tiền lãi 3.200.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 3.024.658 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 5.024.658 đồng.

(11) Bà Phan Kim L, sinh năm 1962, ấp Xóm Mới, xã Tân Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu: H cho bà Lan vay 01 lần vào ngày 22/4/2023, với số tiền 5.000.000 đồng, số tiền phí 500.000 đồng, số tiền đã góp 1.250.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 1.000.000 đồng, tiền lãi 250.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 236.301 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 736.301 đồng.

(12) Ông Lê Ái Q, sinh năm 1974, ấp Cây Trâm A, xã Định Bình, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho ông Quốc vay 03 lần, lần thứ nhất vào giữa tháng 3/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, lần thứ hai vào giữa tháng 4/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 24/4/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, tổng số tiền của 03 lần vay 9.000.000 đồng, số tiền phí 900.000 đồng, số tiền đã góp 9.150.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 7.320.000 đồng, tiền lãi 1.830.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.729.726 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.629.726 đồng.

(13) Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1977, đường Kênh Xáng Bạc Liêu, khóm 6, phường 6, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho bà Thắm vay 02 lần, lần thứ nhất vào giữa tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 04/5/2023 với số tiền 6.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 11.000.000 đồng, số tiền phí 1.100.000 đồng, số tiền đã góp 7.750.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 6.200.000 đồng, tiền lãi 1.550.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.465.069 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.565.069 đồng.

(14) Bà Hồ Thị Mận, sinh năm 1970, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho bà Mận vay 03 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào giữa tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 20/4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, tổng 02 lần vay với số tiền 15.000.000 đồng, số tiền phí 1.500.000 đồng, số tiền đã góp 17.250.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 13.800.000 đồng, tiền lãi 3.450.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 3.260.959 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 4.760.959 đồng.

(15) Ông Khổng Anh H, sinh năm 1991, trú hẻm 26, đường Nguyễn Trãi, khóm 1, phường 9, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho ông Huy vay 03 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào giữa tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 03/5/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền của 03 lần vay 15.000.000 đồng, số tiền phí 1.500.000 đồng, số tiền đã góp 14.000.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 11.200.000 đồng, tiền lãi 2.800.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 2.646.576 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 4.146.576 đồng.

(16) Bà Dương Thị M, sinh năm 1983, trú số 179A, đường Lý Thường Kiệt, khóm 5, phường 6, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho bà Mai vay 03 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào giữa tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 05/5/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền của 03 lần vay 15.000.000 đồng, số tiền phí 1.500.000 đồng, số tiền đã góp 13.500.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc*

10.800.000 đồng, tiền lãi 2.700.000 đồng); tiền lãi vượt mức quy định 2.552.055 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 4.052.055 đồng.

(17) Bà Trương Thanh Tr, sinh năm 1978, trú ấp Nam Chánh, xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (tạm trú Cà phê võng Thảo Ly thuộc ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau): H cho bà Trúc vay 02 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 4/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 04/5/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần 6.000.000 đồng, số tiền phí 600.000 đồng, số tiền đã góp 4.500.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 3.600.000 đồng, tiền lãi 900.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 850.685 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 1.450.685 đồng.

(18) Bà Trần Thị K, sinh năm 1980, đăng ký nhân khẩu thường trú tại khóm 7, phường 8, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (tạm trú tại nH trọ Như Ý, đường Trần Văn Thời, khóm 4, phường 6, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau): H cho bà Kiều vay 02 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 4/2023 với số tiền 10.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 03/5/2023 với số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền của 02 lần vay 20.000.000 đồng, số tiền phí 2.000.000 đồng, số tiền đã góp 15.000.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 12.000.000 đồng, tiền lãi 3.000.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 2.835.617 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 4.835.617 đồng.

(19) Bà Trần Kim Ph, sinh năm 1974, trú khóm 4, phường 8, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho bà Phượng vay 01 lần, với số tiền 3.000.000 đồng, số tiền phí 300.000 đồng, số tiền đã góp 2.850.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 2.280.000 đồng, tiền lãi 570.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 538.767 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 838.767 đồng.

(20) Bà Mai Hồng L, sinh năm 1975, trú hẻm 93, đường Tạ Uyên, khóm 5, phường 9, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho bà Lệ vay 02 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 4/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 20/4/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 7.000.000 đồng, số tiền phí 700.000 đồng, số tiền đã góp 7.550.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 6.040.000 đồng, tiền lãi 1.510.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.427.260 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.127.260 đồng.

(21) Bà Ông Thúy K, sinh năm 1987, trú khóm 5, phường 5, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho bà Kiều vay 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 11/4/2023 với số tiền 6.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 24/4/2023 với số tiền 6.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 12.000.000 đồng, số tiền phí 1.200.000 đồng, số tiền đã góp 10.800.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 8.640.000 đồng, tiền lãi 2.160.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 2.041.644 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 3.241.644 đồng.

(22) Bà Kiều Thúy V, sinh năm 1990, trú số 72, đường 3/2, khóm 5, phường 5, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho bà Vuy vay 03 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 4/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 15/4/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 29/4/2023 với số tiền 3.000.000

đồng, tổng số tiền 03 lần vay 9.000.000 đồng, số tiền phí 900.000 đồng, số tiền đã góp 9.150.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 7.320.000 đồng, tiền lãi 1.830.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.729.736 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.629.736 đồng.

(23) Bà Dương Thị Ngọc Nh, sinh năm 1991, trú khóm 4, phường 4, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho bà Nhi vay 01 lần vào ngày 25/4/2023, với số tiền 5.000.000 đồng, số tiền phí 500.000 đồng, số tiền đã góp 3.500.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 2.800.000 đồng, tiền lãi 700.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 661.644 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 1.161.644 đồng.

(24) Ông Nguyễn Hòa H, sinh năm 1970, trú khóm 2, phường Tân THnh, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho ông Hiệp vay 02 lần, lần thứ nhất vào tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 27/4/2023 với số tiền 6.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 11.000.000 đồng, số tiền phí 1.100.000 đồng, số tiền đã góp 9.850.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 7.880.000 đồng, tiền lãi 1.970.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.862.055 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.962.055 đồng.

(25) Ông Lê Hoàng K, sinh năm 1992, trú hẻm 293, đường Tạ Uyên, khóm 5, phường 9, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: H cho ông Kết vay 01 lần vào ngày 20/4/2023, với số tiền 3.000.000 đồng, số tiền phí 300.000 đồng, số tiền đã góp 2.850.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 2.280.000 đồng, tiền lãi 570.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 538.767 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 838.767 đồng.

(26) Bà Nguyễn Thùy Qu, sinh năm 1981, trú ấp 1, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (tạm trú khóm 7, phường 8, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau): H cho bà Quyên vay 08 lần, lần thứ nhất vào ngày 06/01/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 17/01/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 06/02/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ tư vào ngày 22/02/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ năm vào ngày 11/3/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ sáu vào ngày 23/3/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ bảy vào ngày 07/4/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ tám vào ngày 23/4/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, tổng số tiền 08 lần vay 32.000.000 đồng, số tiền phí 3.200.000 đồng, số tiền đã góp 38.200.000 đồng *(trong đó: tiền nợ gốc 30.560.000 đồng, tiền lãi 7.640.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 7.221.367 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 10.421.367 đồng.

Đối với Trần Trọng T: Trần Trọng T vào địa bàn tỉnh Cà Mau từ tháng 01/2023 để hoạt động cho vay tiền bằng hình thức trả góp tiền gốc và tiền lãi Hng ngày. T đăng ký tài khoản trên tên miền "2cash.info", tên tài khoản "tuyencm", mật khẩu "123456" để quản lý người vay tiền. Bị can T cho vay tiền với mức lãi suất 1%/ngày, tương đương 30%/tháng và 365%/năm (trong khi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay), thu phí làm hồ sơ 10% trên số tiền người vay yêu cầu vay. T thu tiền bằng hình thức tiền góp hằng ngày, bao gồm tiền gốc và tiền lãi và thu 25 ngày cho một khoản vay. Cơ quan điều tra đã xác định và làm việc với 37 người vay

tiền của T, theo đó, tổng số tiền T dùng để cho vay là 259.000.000 đồng, số tiền T thu phí 25.900.000 đồng, tổng số tiền T thu của người vay là 187.250.000 đồng, (trong đó: tiền nợ gốc 149.800.000 đồng, tiền lãi 37.450.000 đồng); tiền lãi vượt mức quy định 35.397.945 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 61.297.945 đồng, cụ thể với từng người vay như sau:

(1) Bà Huỳnh Kim G, sinh năm 1970, trú ấp Phấn Thạnh, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau: T cho bà Gương vay 03 lần, lần thứ nhất vào ngày 05/4/2023 với số tiền 3.000.000 đồng tại quán cà phê Đại Lâm Mộc gần chợ NH Phấn thuộc xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, lần thứ hai vào ngày 15/4/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 06/5/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, tổng số tiền của 03 lần vay 11.000.000 đồng, số tiền phí 1.100.000 đồng, số tiền đã góp 9.350.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 7.480.000 đồng, tiền lãi 1.870.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.767.534 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.867.534 đồng.

(2) Bà Lê Thị Kha Nh, sinh năm 1985,trú khóm 6, phường 7, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Nhi vay 01 lần, với số tiền 6.000.000 đồng, số tiền phí 600.000 đồng, số tiền đã góp 900.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 720.000 đồng, tiền lãi 180.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 170.137 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 770.137 đồng.

(3) Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1992, trú ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Nguyệt vay 01 lần vào ngày 04/5/2023, với số tiền 3.000.000 đồng, số tiền phí 300.000 đồng, số tiền đã góp 600.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 480.000 đồng, tiền lãi 120.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 113.425 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 413.425 đồng.

(4) Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1964, trú khóm 7, phường 8, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Nga vay 01 lần vào ngày 04/5/2023, với số tiền 3.000.000 đồng, số tiền phí 300.000 đồng, số tiền đã góp 600.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 480.000 đồng, tiền lãi 120.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 113.425 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 413.425 đồng.

(5) Bà Nguyễn Thị Trang A, sinh năm 2001, trú ấp Phấn Thạnh, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau: T cho bà Trang Anh vay 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 18/4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 05/5/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 10.000.000 đồng, số tiền phí 1.000.000 đồng, số tiền đã góp 7.250.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 5.800.000 đồng, tiền lãi 1.450.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.370.548 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.370.548 đồng.

(6) Bà Đinh Thị C, sinh năm 1978, trú khóm 5, phường 8, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Chi vay 03 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 4/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ hai cũng vào tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 04/5/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền 03 lần vay 14.000.000 đồng, số tiền phí 1.400.000 đồng, số tiền đã góp 11.750.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 9.400.000 đồng, tiền lãi 2.350.000 đồng)*;

tiền lãi vượt mức quy định 2.221.233 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 3.621.233 đồng.

(7) Ông Bùi Chí Th, sinh năm 2000, trú nH trọ Thái, đường Võ Thị Hồng, khóm 7, phường 8, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho ông Thức vay 02 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 4/2023 với số tiền 2.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 04/5/2023 với số tiền 2.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 4.000.000 đồng, số tiền phí 400.000 đồng, số tiền đã góp 3.000.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 2.400.000 đồng, tiền lãi 600.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 567.124 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 967.124 đồng.

(8) Bà Lê Thị Bích V, sinh năm 1988, trú đường Trần Văn Bỉnh, khóm 5, phường 5, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Vân vay 01 lần vào ngày 05/5/2023, với số tiền 5.000.000 đồng, số tiền phí 500.000 đồng, số tiền đã góp 1.250.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 1.000.000 đồng, tiền lãi 250.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 236.301 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 736.301 đồng.

(9) Bà Hồ Anh Th, sinh năm 1984, trú số 197, đường Hoàng Văn Thụ, khóm 4, phường Tân THnh, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho Thư vay 01 lần vào ngày 22/4/2023, với số tiền 4.000.000 đồng, số tiền phí 400.000 đồng, số tiền đã góp 1.000.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 800.000 đồng, tiền lãi 200.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 189.041 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 589.041 đồng.

(10) Bà H Diễm Phượng, sinh năm 1972, trú số 97, đường 3/2, khóm 5, phường 5, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Phượng vay 03 lần, lần thứ nhất vào ngày 06/4/2023 với số tiền 10.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 24/4/2023 với số tiền 10.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 04/5/2023, với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền 03 lần vay 25.000.000 đồng, số tiền phí 2.500.000 đồng, số tiền đã góp 21.750.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 17.400.000 đồng, tiền lãi 4.350.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 4.111.643 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 6.611.643 đồng .

(11) Ông Phạm Văn Kh (Khải), trú khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (cha của Phạm Chí C): T cho ông Khởi vay 02 lần, tổng số tiền 6.000.000 đồng, số tiền phí 600.000 đồng, số tiền đã góp 4.350.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 3.480.000 đồng, tiền lãi 870.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 822.329 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 1.422.329 đồng.

(12) Ông Phạm Chí C, sinh năm 1995, trú khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau: T cho ông Công vay 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 10/4/2023 với số tiền 2.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 03/5/2023 với số tiền 2.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 4.000.000 đồng, số tiền phí 400.000 đồng, số tiền đã góp 2.900.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 2.320.000 đồng, tiền lãi 580.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 548.219 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 948.219 đồng.

(13) Bà Quách Cẩm T, sinh năm 2002, trú khóm 5, phường 8, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Tiên vay 02 lần, lần thứ nhất vào tháng 4/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 03/5/2023 với số tiền 5.000.000đ, tổng số tiền 02 lần vay 9.000.000 đồng, số tiền phí 900.000 đồng, số tiền đã góp 5.750.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 4.600.000 đồng, tiền lãi 1.150.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.086.986đ. Tổng số tiền thu lợi bất chính 1.986.986 đồng.

(14) Bà Phan Lan Th, sinh năm 1975, trú khóm 6, phường 5, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Thanh vay vào ngày 02/5/2023, với số tiền 5.000.000 đồng, số tiền phí 500.000 đồng, số tiền đã góp 1.500.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 1.200.000 đồng, tiền lãi 300.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 283.562 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 783.562 đồng.

(15) Bà Nguyễn Thị N(tên gọi khác: Loan), sinh năm 1982, trú khóm 4, phường 6, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Nhi vay 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 16/4/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 02/5/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 9.000.000 đồng, số tiền phí 900.000 đồng, số tiền đã góp 6.750.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 5.400.000 đồng, tiền lãi 1.350.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.276.027 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.176.027 đồng.

(16) Bà Nguyễn Thúy K, sinh năm 1980, trú khóm 7, phường 6, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Kiều vay 01 lần vào ngày 01/5/2023, với số tiền 5.000.000 đồng, số tiền phí 500.000 đồng, số tiền đã góp 2.000.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 1.600.000 đồng, tiền lãi 400.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 378.082 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 878.082 đồng.

(17) Bà Nghiêm Thúy D, sinh năm 1972, trú khóm 5, phường 9, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Diễm vay 02 lần, lần thứ nhất vào khoảng tháng 4/2023 với số tiền 2.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 18/4/2023 với số tiền 2.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 4.000.000 đồng, số tiền phí 400.000 đồng, số tiền đã góp 3.600.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 2.880.000 đồng, tiền lãi 720.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 680.548 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 1.080.548 đồng.

(18) Bà Thái Kim Th, sinh năm 1982, trú khóm 4, phường Tân Xuyên, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Thám vay 04 lần, lần thứ nhất vào tháng 3/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, lần thứ hai cũng vào tháng 3/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ ba cũng vào tháng 3/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ tư vào ngày 26/4/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, tổng số tiền của 04 lần vay 15.000.000 đồng, số tiền phí 1.500.000 đồng, số tiền đã góp 15.750.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 12.600.000 đồng, tiền lãi 3.150.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 2.977.397 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 4.477.397 đồng.

(19) Bà Nguyễn Thúy L, sinh năm 1969, trú ấp Lung Dừa, xã Lý Văn Lâm, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Liễu vay 02 lần, lần thứ nhất vào tháng

01/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 25/4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 10.000.000 đồng, số tiền phí 1.000.000 đồng, số tiền đã góp 7.500.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 6.000.000 đồng, tiền lãi 1.500.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.417.808 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.417.808 đồng.

(20) Bà Nguyễn Thị Bé L, trú ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau: T cho bà Bé Lớn vay 03 lần, lần thứ nhất vào ngày 22/3/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 08/4/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 23/4/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, tổng số tiền của 03 lần vay 9.000.000 đồng, số tiền phí 900.000 đồng số tiền đã góp 9.600.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 7.680.000 đồng, tiền lãi 1.920.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.814.795 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.714.795 đồng.

(21) Bà Trịnh Thị Như Y, sinh năm 1988, trú số 46, đường Rạch Rập, khóm 3, phường 8, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Ý vay 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 09/4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 22/4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền của 02 lần vay 10.000.000 đồng, số tiền phí 1.000.000 đồng, số tiền đã góp 7.500.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 6.000.000 đồng, tiền lãi 1.500.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.417.808 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.417.808 đồng.

(22) Bà Huỳnh Yến Ng, sinh năm 1995, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Ngọc vay tiền 01 lần vào ngày 20/4/2023, số tiền 2.000.000 đồng, số tiền phí 200.000 đồng, số tiền đã góp 1.900.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 1.520.000 đồng, tiền lãi 380.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 359.178 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 559.178 đồng.

(23) Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1995, trú ấp 2, xã Tắc Vân, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Dung vay 01 lần vào ngày 20/4/2023, số tiền 2.000.000 đồng, số tiền phí 200.000 đồng, số tiền đã góp 1.900.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 1.520.000 đồng, tiền lãi 380.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 359.178 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 559.178 đồng.

(24) Bà Nguyễn Thúy L, sinh năm 1985, trú khóm 2, phường 9, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Linh vay 04 lần, lần thứ nhất vào ngày 27/3/2023 với số tiền 2.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 09/4/2023 với số tiền 2.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 24/4/2023 với số tiền 3.000.000 đồng, lần thứ tư vào ngày 05/5/2023 với số tiền 2.000.000 đồng, tổng số tiền của 04 lần vay 9.000.000 đồng, số tiền phí 900.000 đồng, số tiền đã góp 10.250.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 8.200.000 đồng, tiền lãi 2.050.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.937.672 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.837.672 đồng.

(25) Bà Mã Diễm Ph, sinh năm 1989, trú số 16/1/10 Quang Trung, khóm 2, phường 7, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Phúc vay 03 lần, lần thứ nhất vào ngày 01/4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 11/4/2023 với số tiền 2.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 18/4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền 03 lần vay 12.000.000 đồng, số tiền phí 1.200.000 đồng, số tiền

đã góp 9.400.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 7.520.000 đồng, tiền lãi 1.880.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.776.987 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.976.987 đồng.

(26) Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm 1977, trú số 108, đường Trương Phùng Xuân, khóm 2, phường 8, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Phương vay 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 22/3/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ hai vào tháng 4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền 02 lần vay 9.000.000 đồng, số tiền phí 900.000 đồng, số tiền đã góp 7.500.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 6.000.000 đồng, tiền lãi 1.500.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 1.417.808 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 2.317.808 đồng.

(27) Ông Tô Như Y, sinh năm 1994, trú ấp Tân Phú, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau: T cho ông Ý vay 01 lần vào ngày 10/4/2023, số tiền 3.000.000 đồng, số tiền phí 300.000 đồng, số tiền đã góp 900.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 720.000 đồng, tiền lãi 180.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 170.137 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 470.137 đồng.

(28) Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993, trú khóm 4, phường 9, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Thùy vay 01 lần vào ngày 03/5/2023, số tiền 4.000.000 đồng, số tiền phí 400.000 đồng, số tiền đã góp 800.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 640.000 đồng, tiền lãi 160.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 151.233 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 551.233 đồng.

(29) Bà Tạ Thị Út G, sinh năm 1965, trú ấp Kinh Tắc, xã Hm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau: T cho bà Út Gái vay 01 lần vào ngày 07/4/2023, số tiền 3.000.000 đồng, số tiền phí 300.000 đồng, số tiền đã góp 2.250.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 1.800.000 đồng, tiền lãi 450.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 425.342 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 725.342 đồng.

(30) Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1976, trú đường Phan Bội Châu, khóm 6, phường 7, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Hạnh vay 01 lần vào ngày 30/3/2023, số tiền 5.000.000 đồng, số tiền phí 500.000 đồng, số tiền đã góp 1.750.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 1.400.000 đồng, tiền lãi 350.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 330.822 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 830.822 đồng.

(31) Bà Nguyễn Thị Huyền V, sinh năm 1987, trú ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau: T cho bà Vân vay 01 lần vào ngày 05/5/2023, số tiền 1.000.000 đồng, số tiền phí 100.000 đồng, số tiền đã góp 200.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 160.000 đồng, tiền lãi 40.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 37.808 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 137.808 đồng.

(32) Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1974, trú ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau: T cho ông Buôl vay 01 lần vào ngày 23/4/2023, số tiền 2.000.000 đồng, số tiền phí 200.000 đồng, số tiền đã góp 1.500.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 1.200.000 đồng, tiền lãi 300.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 283.562 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 483.562 đồng.

(33) Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1990, trú khóm 6, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau: T cho bà Hạnh vay 01 lần vào ngày 20/4/2023, số tiền 4.000.000 đồng, số tiền phí 400.000 đồng, số tiền đã góp 400.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 320.000 đồng, tiền lãi 80.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 75.616 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 475.616 đồng.

(34) Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm 1975, trú số 108 Phan Đình Phùng, khóm 2, phường 4, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Phượng vay 01 lần vào ngày 19/4/2023 tại quán cà phê Mưa thuộc phường 8, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, số tiền 4.000.000 đồng, số tiền phí 400.000 đồng, số tiền đã góp 1.600.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 1.280.000 đồng, tiền lãi 320.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 302.466 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 702.466 đồng.

(35) Bà Nguyễn Thúy Ph, sinh năm 1985, trú ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau: T cho bà Phượng vay 01 lần vào ngày 09/4/2023, số tiền 3.000.000 đồng, số tiền phí 300.000 đồng, số tiền đã góp 3.000.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 2.400.000 đồng, tiền lãi 600.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 567.123 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 867.123 đồng.

(36) Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1977, trú ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Kiều vay 04 lần, lần thứ nhất vào ngày 27/02/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 18/3/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 07/4/2023 với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ tư vào ngày 05/5/2023 với số tiền 4.000.000 đồng, số tiền 04 lần vay 17.000.000 đồng, số tiền phí 1.700.000 đồng, số tiền đã góp 17.250.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 13.800.000 đồng, tiền lãi 3.450.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 3.260.959 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 4.960.959 đồng.

(37) Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1996, trú khóm 5, phường 6, tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau: T cho bà Linh vay 01 lần vào ngày 05/5/2023, số tiền 8.000.000 đồng, số tiền phí 800.000 đồng, số tiền đã góp 2.000.000 đồng, *(trong đó: tiền nợ gốc 1.600.000 đồng, tiền lãi 400.000 đồng)*; tiền lãi vượt mức quy định 378.082 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 1.178.082 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Văn C, Lê Xuân Th, Nguyễn Thanh H và Trần Trọng T đã tHnh khẩn khai nhận Hnh vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Lê Xuân Th và Trần Trọng T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Riêng đối với Lê Văn C phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án:

1. Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ của Lê Văn C: 01 (một) giấy bán xe tên "5 DƯƠNG" đề ngày 15/7/2021; 01 (một) giấy bán xe tên "5 DƯƠNG" đè ngày 09/10/2022; 01 (một) giấy nộp tiền ngân Hng Bản Việt; 01 (một) giấy hướng dẫn kích hoạt dịch vụ ngân Hng điện tử; 01 (một) thẻ ngân Hng Agribank tên Lê Văn C; 01 (một) giấy căn cước công dân số 038092045218 tên Lê Văn C; 01 (một)

giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Lương Minh Phước, BSKS 70F1-157.79; 01 (một) giấy nội dung "HỖ TRỢ VAY TIÊU DÙNG" tên Quốc Bảo; 01 (một) thẻ ngân Hng Vietcombank số 9704368620497980l9 tên LUONG VAN KHANH (không còn sử dụng); 01 (một) giấy thẻ khách Hng ngân Hng Vietcombank tên Lê Văn C; 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu vàng gold, sim số 0399131927; 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen, sim số 0356697693; Tiền Việt Nam 800.000 đồng.

2. Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ của Lê Xuân Th: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen; 01 (một) căn cước công dân tên Quách Kim Ng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe tên Danh Sa Rinh; 01 (một) Thẻ ngân Hng Techcombank tên Lê Xuân Th; Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng.

3. Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ của Nguyễn Thanh H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sim thuê bao 0942.595.087; 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu đen; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Đình Chinh; 01 (một) thẻ khách Hng ngân Hng MB Bank và ngân Hng Techcombank; Tiền Việt Nam 1.350.000 đồng.

4. Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ của Trần Trọng T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, IMEI: 353973104381992, gắn sim số: 0916391244, đã qua sử dụng; 01 (môt) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng đen, biển số 69D1-287.93 đã qua sử dụng; 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy tên Nguyễn Loan Thảo, biển số đăng ký 69D1-287.93; 01 (một) bản cam kết tên Nguyễn Loan Thảo ghi nội dung có cầm xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy tên: Nguyễn Thanh Nhã, biển số đăng ký 69B1-703.04 (bản gốc); Tiền Việt Nam 1.430.000 đồng; 03 (ba) thẻ ATM, gồm: 01 (một) thẻ VPBank số 4541190953219562; 01 (một) thẻ Techcombank số 4780970013854791; 01 (một) thẻ MB số 0704222066149089 mang tên Trần Trọng T.

5. Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ trong quá trình khám xét: 01 (một) giấy bán xe tên Trần Thị Mỹ Xuân, bán xe Honda Vario BSKS 69B1-581.24; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Trần Văn Khoa, BSKS 69B1-581.24; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, bị vỡ màn hình; 01 (một) điện thoại di động hiêu Nokia màu đen, không gắn sim; 01 (một) thẻ ngân Hng VP Bank tên "NGUYEN NGOC HAU"; 01 (một) bản phô tô giấy phép lái xe tên Nguyễn Ngọc Thảo; 01 (một) bản phô tô căn cước công dân tên Nguyễn Ngọc Thảo; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 (một) thẻ căn cước công dân tên Trần Văn THnh.

Cơ quan điều tra đã trả cho chị Lê Châu Dạ Th 01 Căn cước công dân mang tên Lê Châu Dạ Th và 01 thẻ y tế mang tên Trần Hồ Hải Quân. Riêng tài sản, đồ vật thu giữ của Đỗ Văn Ngoan, Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý Hnh chính đối với Ngoan. Các tài liệu, đồ vật, tài sản còn lại đã được nhập kho vật chứng chờ xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo không yêu cầu gì đối với những người vay. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên không đề cập để giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố Lê Văn C, Lê Xuân Th, Nguyễn Thanh H và Trần Trọng T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Cà Mau giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 160.000.000 đồng đến 190.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân Th (M) từ 60.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 130.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trọng T từ 110.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(1) Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ của Nguyễn Thanh H: Tịch thu sung ngân sách NH nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sim thuê bao 0942.595.087 và 01 điện thoại Iphone 11 màu đen; Tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ khách Hng ngân Hng MB Bank và ngân Hng Techcombank; Trao trả lại cho bị can H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Đình Chinh; Tiếp tục tạm giữ số tiền là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) để đảm bảo cho việc thi Hnh án.

(2) Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ của Trần Trọng T: Tịch thu sung ngân sách NH nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, IMEI: 353973104381992, gắn sim số: 0916391244 (đã qua sử dụng). Trả cho bị cáo H (do H đưa cho T giữ) 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy tên: Nguyễn Thanh Nhã, biển số đăng ký 69B1-703.04 (bản gốc). Tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) thẻ ATM, gồm: 01 (một) thẻ VPBank số 4541190953219562; 01 (một) thẻ Techcombank số 4780970013854791; 01 (một) thẻ MB số 0704222066149089 mang tên Trần Trọng T. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.430.000 đồng để đảm bảo cho việc thi Hnh án.

Đối với 01 (môt) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng đen, biển số 69D1-287.93 (xe đã qua sử dụng); 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy tên Nguyễn Loan Thảo, biển số đăng ký 69D1-287.93 và 01 (một) bản cam kết tên Nguyễn Loan Thảo ghi nội dung có cầm xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy tên: Nguyễn Thanh Nhã, biển

số đăng ký 69B1-703.04. Giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý theo pháp luật.

(3) Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ của Lê Văn C: Tịch thu, sung ngân sách NH nước 01 điện thoại Iphone 11 màu vàng gold, sim số 0399131927; 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, sim số 0356697693. Tịch thu, tiêu hủy 01 giấy nộp tiền ngân Hng Bản Việt; 01 giấy hướng dẫn kích hoạt dịch vụ ngân Hng điện tử; 01 thẻ ngân Hng Agribank tên Lê Văn C (không còn sử dụng); 01 giấy nội dung "HỖ TRỢ VAY TIÊU DÙNG" tên Quốc Bảo; 01 thẻ ngân Hng Vietcombank số 970436862049798019 tên LUONG VAN KHANH (không còn sử dụng); 01 giấy thẻ khách Hng ngân Hng Vietcombank tên Lê Văn C. Trả cho C: 01 giấy căn cước công dân số 038092045218 tên Lê Văn C; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang biển số kiểm soát 70F1-157.79; 01 giấy bán xe tên "5 DƯƠNG" đề ngày 15/7/2021; 01 giấy bán xe tên "5 DƯƠNG" đề ngày 09/10/2022. Tiếp tục tạm giữ số tiền 800.000 đồng để đảm bảo cho việc thi Hnh án.

(4) Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ của Lê Xuân Th: Tịch thu sung ngân sách NH nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen (đã qua sử dụng); Trả cho Lê Xuân Th 01 điện thoại di động hiệu Samsung (đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Danh Sa Rinh; Trả 01 căn cước công dân cho chị Quách Kim Ng; Tịch thu, tiêu hủy 01 Thẻ ngân Hng Techcombank tên Lê Xuân Th; Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thi Hnh án.

(5) Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ trong quá trình khám xét: Liên quan đến Hnh vi cho vay của Nguyễn Ngọc Thảo, không liên quan đến Hnh vi cho vay của các bị can nên tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau, không đề cập xử lý trong vụ án này, gồm: 01 giấy bán xe tên Trần Thị Mỹ Xuân, bán xe Honda Vario BSKS 69B1-581.24; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Trần Văn Khoa, BSKS 69B1-581.24; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động hiêu Nokia màu đen, không gắn sim; 01 thẻ ngân Hng VP Bank tên "NGUYEN NGOC HAU"; 01 bản phô tô giấy phép lái xe tên Nguyễn Ngọc Thảo; 01 bản phô tô căn cước công dân tên Nguyễn Ngọc Thảo; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân tên Trần Văn THnh.

Ý kiến của các bị cáo: Th nhất với cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Lê Văn C, Lê Xuân Th, Nguyễn Thanh H và Trần Trọng T đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn C, Lê Xuân Th, Nguyễn Thanh H và Trần Trọng T khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến ngày 08/5/2023, trên địa bàn tHnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Nguyễn Thanh H, Trần Trọng T, Lê Văn C và Lê Xuân Th đã có Hnh vi cho nhiều người vay tiền với lãi suất 365%/năm (gấp 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự) và thu phí trên từng khoản vay nhằm thu lợi bất chính. Trong đó, Lê Văn C và Lê Xuân Th đã cho 26 người vay với tổng số tiền 427.000.000 đồng, đã thu được của người vay 383.750.000 đồng (trong đó, tiền gốc 307.000.000 đồng, tiền lãi 76.750.000 đồng), thu tiền lãi vượt mức quy định với tổng số tiền 72.544.521 đồng và thu phí của người vay 24.980.000 đồng nhằm thu lợi bất chính với tổng số tiền 97.524.521 đồng; Nguyễn Thanh H đã cho 26 người vay với tổng số tiền 324.000.000 đồng, đã thu được của người vay là 291.900.000 đồng (trong đó, tiền gốc 233.520.000 đồng, tiền lãi 58.380.000 đồng), tiền lãi vượt mức quy định 55.181.096 đồng và thu phí của người vay 32.400.000 đồng nhằm thu lợi bất chính với tổng số tiền là 87.581.096 đồng; Trần Trọng T đã cho 37 người vay với tổng số tiền 259.000.000 đồng, đã thu được của người vay là 187.250.000 đồng (trong đó, tiền gốc 149.800.000 đồng, tiền lãi 37.450.000 đồng), tiền lãi vượt mức quy định là 35.397.945 đồng và thu phí 25.900.000 đồng nhằm thu lợi bất chính với tổng số tiền là 61.297.945. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Khi thực hiện Hnh vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự " theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn C, Lê Xuân Th, Nguyễn Thanh H và Trần Trọng T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của NH nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ. Hnh vi cho vay lãi nặng cũng là nguyên nhân dẫn đến các hoạt động băng nhóm, làm gia tăng các tội phạm khác như: Tội cố ý gây thương thương tích, tội cưỡng đoạt tài sản.. gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận nên các bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện Hnh vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn C giữ vai trò chủ mưu, C cấp tiền để hoạt đoạt động cho vay lãi nặng. Bị cáo Lê Xuân Th (cháu ruột bị cáo C) với vai trò giúp sức cho Lê Văn C trong việc thu tiền của người vay nhưng không được hưởng lợi, cũng như thu lợi bất chính. Từ đó, khi lượng hình, mức hình phạt áp dụng cho bị cáo Th thấp hơn bị cáo C. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H và Trần Trọng T trực tiếp làm hồ sơ cho những người vay và chịu trách

nhiệm Hnh vi độc lập với người vay. Riêng bị cáo Lê Văn C có một tiền án, ngày 29/3/2013, bị Tòa án nhân dân THnh phố H Nội xử phạt 10 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản", chấp Hnh xong hình phạt ngày 28/4/2021 nhưng chưa được xóa án tích. Lần này tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo H có nhân thân xấu, ngày 31/5/2010 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, tHnh phố H Nội xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, chấp Hnh xong hình phạt và án phí năm 2010. Vì vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mực độ phạm tội, vai trò cũng như nhân thân của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn C bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn C, Lê Xuân Th, Nguyễn Thanh H và Trần Trọng T đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo Lê Xuân Th và Trần Trọng T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1.1] Bị cáo Lê Văn C:

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trả cho bị cáo Lê Văn C với tổng số tiền là 4.205.479 đồng. Đây là khoản tiền phát sinh từ việc phạm tội, nên buộc bị cáo Lê Văn C nộp lại số tiền này để sung công quỹ NH nước (trong đó, Hồ Thị D 63.562 đồng, Trần Thị Tuyết Ng 95.891 đồng, Quách Kim H 115.068 đồng; Lê Thị D 63.014 đồng; Trần Thu Th 95.890 đồng; Hồ Anh Th 167.124 đồng; Lê Châu Dạ Th 76.712 đồng; Huỳnh Quốc Kh 82.192 đồng; Trần Thị Thùy Tr 84.931 đồng; Trương Thị Mỹ L 241.096 đồng; Trần Thị Thùy D 134.247 đồng; Châu Thị Kim C 126.027 đồng; Trần Thương Hồng 175.342 đồng; Trương Kim D 358.904 đồng; Phan Kim L 136.986 đồng; Hồ Thị Mận 180.822 đồng; Quách Kim Ng 57.534 đồng; Nguyễn Bích T 46.575 đồng; Tào Cẩm L 26.301 đồng; Phạm Thị H 273.974 đồng; Trần Lệ N 169.863 đồng; Nguyễn Thị Yến Nh 25.205 đồng; Trần Thị Trúc Ph410.959 đồng; Quách Kiến A 410.466 đồng; Lâm Thu Q 635.616 đồng; Nguyễn Ngọc Đ 219.178 đồng).

- Khoản tiền lãi 97.524.521 đồng tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm và tiền thu phí là khoản tiền mà bị cáo thu lợi bất chính của những người vay tiền nên buộc bị cáo trả lại cho họ. Cụ thể: Trả cho Hồ Thị D số tiền 1.656.438 đồng; trả cho Trần Thị Tuyết Ng 2.424.109 đồng; trả cho Quách Kim H 2.684.932 đồng; trả cho Lê Thị D 1.586.986 đồng; trả cho Trần Thu Th 2.354.110 đồng; trả cho Hồ Anh Th 3.382.876 đồng; trả cho Lê Châu Dạ Th 2.023.288 đồng; trả cho Huỳnh Quốc Kh 2.117.808 đồng; trả cho Trần Thị Thùy Tr 2.165.069 đồng; trả cho Trương Thị Mỹ L 4.658.904 đồng; trả cho Trần Thị Thùy D 3.015.753 đồng;

trả cho Châu Thị Kim C 3.173.973 đồng; trả cho Trần Thương Hồng 4.424.658 đồng; trả cho Trương Kim D 8.291.096 đồng; trả Phan Kim L 3.063.014 đồng; trả cho Hồ Thị Mận 4.069.178 đồng; trả cho Quách Kim Ng 1.242.466 đồng; trả cho Nguyễn Bích T 1.303.425 đồng; trả cho Tào Cẩm L 603.699 đồng; trả cho Phạm Thị H 6.376.026 đồng; trả cho Trần Lệ N 4.430.137 đồng; trả cho Nguyễn Thị Yến Nh 434.795 đồng; trả cho Trần Thị Trúc Ph8.589.041 đồng; trả cho Quách Kiến A 3.507.534 đồng; trả cho Lâm Thu Q 14.964.384 đồng; trả cho Nguyễn Ngọc Đ 4.980.822 đồng.

- Đối với khoản tiền cho vay gốc tổng cộng 307.000.000 đồng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo được xác định là phương tiện phạm tội nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung công quỹ NH nước (Hồ Thị D 4.640.000 đồng, Trần Thị Tuyết Ng 7.000.000 đồng, Quách Kim H 8.400.000 đồng; Lê Thị D 4.600.000 đồng; Trần Thu Th 7.000.000 đồng; Hồ Anh Th 12.200.000 đồng; Lê Châu Dạ Th 5.600.000 đồng; Huỳnh Quốc Kh 6.000.000 đồng; Trần Thị Thùy Tr 6.200.000 đồng; Trương Thị Mỹ L 17.600.000 đồng; Trần Thị Thùy D 9.800.000 đồng; Châu Thị Kim C 9.200.000 đồng; Trần Thương Hồng 12.800.000 đồng; Trương Kim D 26.200.000 đồng; Phan Kim L 10.000.000 đồng; Hồ Thị Mận 13.200.000 đồng; Quách Kim Ng 4.200.000 đồng; Nguyễn Bích T 3.400.000 đồng; Tào Cẩm L 1.920.000 đồng; Phạm Thị H 20.000.000 đồng; Trần Lệ N 12.400.000 đồng; Nguyễn Thị Yến Nh 1.840.000 đồng; Trần Thị Trúc Ph30.000.000 đồng; Quách Kiến A 10.400.000 đồng; Lâm Thu Q 46.400.000 đồng và Nguyễn Ngọc Đ 16.000.000 đồng).

-Đối với khoản tiền cho vay gốc tổng cộng 120.000.000 đồng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa trả cho bị cáo cũng là phương tiện phạm tội nên buộc những người này nộp lại để tịch thu sung công quỹ NH nước, cụ thể: Hồ Thị D phải nộp lại số tiền vay là 3.360.000 đồng; Trần Thị Tuyết Ng phải nộp lại 4.000.000 đồng; Quách Kim H phải nộp lại 1.600.000 đồng; Lê Thị D phải nộp lại 400.000 đồng; Trần Thu Th phải nộp lại 3.000.000 đồng; Hồ Anh Th phải nộp lại 2.800.000 đồng; Lê Châu Dạ Th phải nộp lại 4.400.000 đồng; Huỳnh Quốc Kh phải nộp lại số tiền vay là 4.000.000 đồng; Trần Thị Thùy Tr phải nộp lại 3.800.000 đồng; Trương Thị Mỹ L phải nộp lại 4.400.000 đồng; Trần Thị Thùy D phải nộp lại 200.000 đồng; Châu Thị Kim C phải nộp lại 800.000 đồng; Trần Thương Hồng phải nộp lại 7.200.000 đồng; Trương Kim D phải nộp lại 8.800.000 đồng; Hồ Thị Mận phải nộp lại số tiền vay là 1.800.000 đồng; Quách Kim Ng phải nộp lại số tiền vay là 1.800.000 đồng; Nguyễn Bích T phải nộp lại số tiền vay là 1.600.000 đồng; Tào Cẩm L phải nộp lại số tiền vay là 1.080.000 đồng; Phạm Thị H phải nộp lại số tiền vay là 10.000.000 đồng; Trần Lệ N phải nộp lại số tiền vay là 12.600.000 đồng; Nguyễn Thị Yến Nh phải nộp lại số tiền vay là 160.000 đồng; Quách Kiến A phải nộp lại số tiền vay là 4.600.000 đồng; Lâm Thu Q phải nộp lại số tiền vay là 33.600.000 đồng; Nguyễn Ngọc Đ phải nộp lại số tiền vay là 4.000.000 đồng. Riêng Phan Kim L và Trần Thị Trúc Phđã trả xong nên không phải nộp.

Đối với bị cáo Lê Xuân Th (M) vai trò giúp sức thu tiền của người vay dùm cho bị cáo C, không hưởng lợi. Tại phiên tòa, bị cáo C xác định tự chịu trách nhiệm cá nhân nên bị cáo Th không phải liên đới trách nhiệm dân sự với bị cáo C.

[5.1.2] Bị cáo Nguyễn Thanh H:

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trả cho bị cáo Nguyễn Thanh H với tổng số tiền là 3.198.904 đồng. Đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, nên buộc bị cáo Nguyễn Thanh H nộp lại số tiền này để sung công quỹ NH nước (trong đó, Lê Châu Dạ Th 91.507 đồng; Trần Thị Tuyết Ng 13.699 đồng; Lê Minh Đ 235.616 đồng; Nguyễn Tấn H 63.562 đồng; Huỳnh Quốc Kh 6.575 đồng; Trà Thị M 95.890 đồng; Từ Vưu Thái Nh 93.151 đồng; Trần Thị Trúc Ph547.945 đồng; Trần Àn B 43.836 đồng; Ngô Hồng Th 175.342 đồng; Phan Kim L 13.699 đồng; Lê Ái Q 100.274 đồng; Nguyễn Hồng T 84.931 đồng; Hồ Thị Mận 189.041 đồng; Khổng Anh H 153.424 đồng; Dương Thị M 147.945 đồng; Trương Thanh Tr 49.315 đồng; Trần Thị K 164.383 đồng; Trần Kim Ph 31.233 đồng; Mai Hồng L 82.740 đồng; Ông Thúy K 118.356 đồng; Kiều Thúy V 100.274 đồng; Dương Thị Ngọc Nh 38.356 đồng; Nguyễn Hòa H 107.945 đồng; Lê Hoàng K 31.233 đồng và Nguyễn Thùy Qu 418.632 đồng).

- Khoản tiền lãi 87.581.096 đồng tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm và tiền thu phí là khoản tiền mà bị cáo thu lợi bất chính của những người vay tiền nên buộc bị cáo trả lại cho họ. Cụ thể: Trả cho Lê Châu Dạ Th 2.678.493 đồng; Trả cho Trần Thị Tuyết Ng 736.301 đồng; Trả cho Lê Minh Đ 6.064.384 đồng; Trả cho Nguyễn Tấn H 2.296.438 đồng; Trả cho Huỳnh Quốc Kh 413.425 đồng; Trả cho Trà Thị M 2.654.110 đồng; Trả cho Từ Vưu Thái Nh 3.606.849 đồng; Trả cho Trần Thị Trúc Ph13.452.055 đồng; Trả cho Trần Àn B 1.256.164 đồng; Trả cho Ngô Hồng Th 5.024.658 đồng; Trả cho Phan Kim L 736.301 đồng; Trả cho Lê Ái Q 2.629.726 đồng; Trả cho Nguyễn Hồng T 2.565.069 đồng; Trả cho Hồ Thị Mận 4.760.959 đồng; Trả cho Khổng Anh H 4.146.576 đồng; Trả cho Dương Thị M 4.052.055 đồng; Trả cho Trương Thanh Tr 1.450.685 đồng; Trả cho Trần Thị K 4.835.617 đồng; Trả cho Trần Kim Ph 838.767 đồng; Trả cho Mai Hồng L 2.127.260 đồng; Trả cho Ông Thúy K 3.241.644 đồng; Trả cho Kiều Thúy V 2.629.726 đồng; Trả cho Dương Thị Ngọc Nh 1.161.644 đồng; Trả cho Nguyễn Hòa H 2.962.055 đồng; Trả cho Lê Hoàng K 838.767 đồng và trả cho Nguyễn Thùy Qu 10.421.368 đồng.

- Đối với khoản tiền cho vay gốc tổng cộng 233.520.000 đồng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo được xác định là phương tiện phạm tội nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung công quỹ NH nước (Lê Châu Dạ Th 6.680.000 đồng; Trần Thị Tuyết Ng 1.000.000 đồng; Lê Minh Đ 17.200.000 đồng; Nguyễn Tấn H 4.640.000 đồng; Huỳnh Quốc Kh 480.000 đồng; Trà Thị M 7.000.000 đồng; Từ Vưu Thái Nh 6.800.000 đồng; Trần Thị Trúc Ph40.000.000 đồng; Trần Àn B 3.200.000 đồng; Ngô Hồng Th 12.800.000 đồng; Phan Kim L 1.000.000 đồng; Lê Ái Q 3.720.000 đồng; Nguyễn Hồng T 6.200.000 đồng; Hồ Thị Mận 13.800.000 đồng; Khổng Anh H 11.200.000 đồng; Dương Thị

M 10.800.000 đồng; Trương Thanh Tr 3.600.000 đồng; Trần Thị K 12.000.000 đồng; Trần Kim Ph 2.280.000 đồng; Mai Hồng L 6.040.000 đồng; Ông Thúy K 8.640.000 đồng; Kiều Thúy V 7.320.000 đồng; Dương Thị Ngọc Nh 2.800.000 đồng; Nguyễn Hòa H 7.880.000 đồng; Lê Hoàng K 2.280.000 đồng và Nguyễn Thùy Qu 30.560.000 đồng).

- Đối với khoản tiền cho vay gốc tổng cộng 90.480.000 đồng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa trả cho bị cáo cũng là phương tiện phạm tội nên buộc những người này nộp lại để tịch thu sung công quỹ NH nước, cụ thể: Lê Châu Dạ Th phải nộp lại 4.320.000 đồng; Trần Thị Tuyết Ng phải nộp lại 4.000.000 đồng; Lê Minh Đ phải nộp lại 2.800.000 đồng; Nguyễn Tấn H phải nộp lại 7.360.000 đồng; Huỳnh Quốc Kh phải nộp lại 2.520.000 đồng; Trà Thị M phải nộp lại 3.000.000 đồng; Từ Vưu Thái Nh phải nộp lại 13.000.000 đồng; Trần Àn B phải nộp lại 1.800.000 đồng; Ngô Hồng Th phải nộp lại 7.200.000 đồng; Phan Kim L phải nộp lại 4.000.000 đồng; Lê Ái Q phải nộp lại 1.680.000 đồng; Nguyễn Hồng T phải nộp lại 4.800.000 đồng; Hồ Thị Mận phải nộp lại 1.200.000 đồng; Khổng Anh H phải nộp lại 3.800.000 đồng; Dương Thị M phải nộp lại 4.200.000 đồng; Trương Thanh Tr phải nộp lại 2.400.000 đồng; Trần Thị K phải nộp lại 8.000.000 đồng; Trần Kim Ph phải nộp lại 720.000 đồng; Mai Hồng L phải nộp lại 960.000 đồng; Ông Thúy K phải nộp lại 3.360.000 đồng; Kiều Thúy V phải nộp lại 1.680.000 đồng; Dương Thị Ngọc Nh phải nộp lại 2.200.000 đồng; Nguyễn Hòa H phải nộp lại 3.120.000 đồng; Lê Hoàng K phải nộp lại 720.000 đồng; Nguyễn Thùy Qu phải nộp lại 1.440.000 đồng. Riêng Trần Thị Trúc Phđã trả xong nên không phải nộp.

[5.1.3] Bị cáo Trần Trọng T (Dương):

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trả cho bị cáo T với tổng số tiền là 2.052.055 đồng. Đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, nên buộc bị cáo cáo T nộp lại số tiền này để sung công quỹ NH nước (trong đó, Huỳnh Kim G 102.466 đồng; Lê Thị Kha Nh 9.863 đồng; Phan Thị Ng 6.575 đồng; Trần Thị Ng 6.575 đồng; Nguyễn Thị Trang A 79.452 đồng; Đinh Thị C 128.767 đồng; Bùi Chí Th 32.876 đồng; Lê Thị Bích V 13.699 đồng; Hồ Anh Th 10.959 đồng; H Diễm Phượng 238.357 đồng; Phạm Văn Kh 47.671 đồng; Phạm Chí C 31.781 đồng; Quách Cẩm T 63.014 đồng; Phan Lan Th 16.438 đồng; Nguyễn Thị N73.973 đồng; Nguyễn Thúy K 21.918 đồng; Nghiêm Thúy D 39.452 đồng; Thái Kim Th 172.603 đồng; Nguyễn Thúy L 82.192 đồng; Nguyễn Thị Bé L 105.205 đồng; Trịnh Như Ý 82.192 đồng; Huỳnh Yến Ng 20.822 đồng; Trần Thị Mỹ D 20.822 đồng; Nguyễn Thúy L 112.328 đồng; Mã Diễm Ph 103.013 đồng; Nguyễn Thị Mỹ Ph 82.192 đồng; Tô Như Y 9.863 đồng; Nguyễn Thị Thanh T 8.767 đồng; Tạ Thị Út G 24.658 đồng; Nguyễn Thị Tuyết H 19.178 đồng; Nguyễn Thị Huyền V 2.192 đồng; Huỳnh Văn B 16.438 đồng; Trần Thị Ngọc H 4.384 đồng; Nguyễn Thị Mỹ Ph 17.534 đồng; Nguyễn Thúy Ph 32.877 đồng; Nguyễn Thị K 189.041 đồng; Lê Thị Mỹ L 21.918 đồng).

- Khoản tiền lãi 61.297.945 đồng tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm và tiền thu phí là khoản tiền mà bị cáo T thu lợi bất chính của những người vay tiền nên buộc bị cáo trả lại cho họ. Cụ thể: Trả cho Huỳnh Kim G 2.867.534 đồng; Trả cho Lê Thị Kha Nh 770.137 đồng; Trả cho Phan Thị Ng 413.425 đồng; Trả cho Trần Thị Ng 413.425 đồng; Trả cho Nguyễn Thị Trang A 2.370.548 đồng; Trả cho Đinh Thị C 3.621.233 đồng; Trả cho Bùi Chí Th 967.124 đồng; Trả cho Lê Thị Bích V 736.301 đồng; Trả cho Hồ Anh Th 589.041 đồng; Trả cho H Diễm Phượng 6.611.643 đồng; Trả cho Phạm Văn Kh 1.422.329 đồng; Trả cho Phạm Chí C 948.219 đồng; Trả cho Quách Cẩm T 1.986.986 đồng; Trả cho Phan Lan Th 783.562 đồng; Trả cho Nguyễn Thị N2.176.027 đồng; Trả cho Nguyễn Thúy K 878.082 đồng; Trả cho Nghiêm Thúy D 1.080.548 đồng; Trả cho Thái Kim Th 4.477.397 đồng; Trả cho Nguyễn Thúy L 2.417.808 đồng; Trả cho Nguyễn Thị Bé L 2.714.795 đồng; Trả cho Trịnh Như Ý 2.417.808 đồng; Trả cho Huỳnh Yến Ng 559.178 đồng; Trả cho Trần Thị Mỹ D 559.178 đồng; Trả cho Nguyễn Thúy L 2.837.672 đồng; Trả cho Mã Diễm Ph 2.976.987 đồng; Trả cho Nguyễn Thị Mỹ Ph 2.317.808 đồng; Trả cho Tô Như Y 470.137 đồng; Trả cho Nguyễn Thị Thanh T 551.233 đồng; Trả cho Tạ Thị Út G 725.342 đồng; Trả cho Nguyễn Thị Tuyết H 830.822 đồng; Trả cho Nguyễn Thị Huyền V 137.808 đồng; Trả cho Huỳnh Văn B 483.562 đồng; Trả cho Trần Thị Ngọc H 475.616 đồng; Trả cho Nguyễn Thị Mỹ Ph 702.466 đồng; Trả cho Nguyễn Thúy Ph 867.123 đồng; Trả cho Nguyễn Thị K 4.960.959 đồng; Trả cho Lê Thị Mỹ L 1.178.082 đồng.

- Đối với khoản tiền cho vay gốc tổng cộng 149.800.000 đồng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo T được xác định là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ NH nước (trong đó, Huỳnh Kim G 7.480.000 đồng; Lê Thị Kha Nh 720.000 đồng; Phan Thị Ng 480.000 đồng; Trần Thị Ng 480.000 đồng; Nguyễn Thị Trang A 5.800.000 đồng; Đinh Thị C 9.400.000 đồng; Bùi Chí Th 2.400.000 đồng; Lê Thị Bích V 1.000.000 đồng; Hồ Anh Th 800.000 đồng; H Diễm Phượng 17.400.000 đồng; Phạm Văn Kh 3.480.000 đồng; Phạm Chí C 2.320.000 đồng; Quách Cẩm T 4.600.000 đồng; Phan Lan Th 1.200.000 đồng; Nguyễn Thị N5.400.000 đồng; Nguyễn Thúy K 1.600.000 đồng; Nghiêm Thúy D 2.880.000 đồng; Thái Kim Th 12.600.000 đồng; Nguyễn Thúy L 6.000.000 đồng; Nguyễn Thị Bé L 7.680.000 đồng; Trịnh Như Ý 6.000.000 đồng; Huỳnh Yến Ng 1.520.000 đồng; Trần Thị Mỹ D 1.520.000 đồng; Nguyễn Thúy L 8.200.000 đồng; Mã Diễm Ph 7.520.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ Ph 6.000.000 đồng; Tô Như Y 720.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh T 640.000 đồng; Tạ Thị Út G 1.800.000 đồng; Nguyễn Thị Tuyết H 5.000.000 đồng; Nguyễn Thị Huyền V 1.000.000 đồng; Huỳnh Văn B 2.000.000 đồng; Trần Thị Ngọc H 4.000.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ Ph 4.000.000 đồng; Nguyễn Thúy Ph 3.000.000 đồng; Nguyễn Thị K 17.000.000 đồng; Lê Thị Mỹ L 8.000.000 đồng).

- Đối với khoản tiền cho vay gốc tổng cộng 109.200.000 đồng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa trả cho bị cáo T cũng là phương tiện phạm tội nên buộc những người này nộp lại để tịch thu sung công quỹ NH nước, cụ thể: Huỳnh Kim G phải nộp lại 3.520.000 đồng; Lê Thị Kha Nh phải nộp lại

5.280.000 đồng; Phan Thị Ng phải nộp lại 2.520.000 đồng; Trần Thị Ng phải nộp lại 2.520.000 đồng; Nguyễn Thị Trang A phải nộp lại 4.200.000 đồng; Đinh Thị C phải nộp lại 4.600.000 đồng; Bùi Chí Th phải nộp lại 1.600.000 đồng; Lê Thị Bích V phải nộp lại 4.000.000 đồng; Hồ Anh Th phải nộp lại 3.200.000 đồng; H Diễm Phượng phải nộp lại 7.600.000 đồng; Phạm Văn Kh phải nộp lại 2.520.000 đồng; Phạm Chí C phải nộp lại 1.680.000 đồng; Quách Cẩm T phải nộp lại 4.400.000 đồng; Phan Lan Th phải nộp lại 3.800.000 đồng; Nguyễn Thị Nphải nộp lại 3.600.000 đồng; Nguyễn Thúy K phải nộp lại 3.400.000 đồng; Nghiêm Thúy D phải nộp lại 1.120.000 đồng; Thái Kim Th phải nộp lại 2.400.000 đồng; Nguyễn Thúy L phải nộp lại 4.000.000 đồng; Nguyễn Thị Bé L phải nộp lại 1.320.000 đồng; Trịnh Như Ý phải nộp lại 4.000.000 đồng; Huỳnh Yến Ng phải nộp lại 480.000 đồng; Trần Thị Mỹ D phải nộp lại 480.000 đồng; Nguyễn Thúy L phải nộp lại 800.000 đồng; Mã Diễm Ph phải nộp lại 4.480.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ Ph phải nộp lại 3.000.000 đồng; Tô Như Y phải nộp lại 2.280.000đ ồng; Nguyễn Thị Thanh T phải nộp lại 3.360.000 đồng; Tạ Thị Út G phải nộp lại 1.200.000 đồng; Nguyễn Thị Tuyết H phải nộp lại 3.600.000 đồng; Nguyễn Thị Huyền V phải nộp lại 840.000 đồng; Huỳnh Văn B phải nộp lại 800.000 đồng; Trần Thị Ngọc H phải nộp lại 3.680.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ Ph phải nộp lại 2.720.000 đồng; Nguyễn Thúy Ph phải nộp lại 600.000 đồng; Nguyễn Thị K phải nộp lại 3.200.000 đồng; Lê Thị Mỹ L phải nộp lại 6.400.000 đồng.

[5.2] Về xử lý vật chứng:

[5.2.1] Tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ của Lê Văn C:

- 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu vàng gold, sim số 0399131927 và 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen, sim số 0356697693 của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ NH nước.

- 01 (một) giấy nộp tiền ngân Hng Bản Việt; 01 (một) giấy hướng dẫn kích hoạt dịch vụ ngân Hng điện tử; 01 thẻ ngân Hng Agribank tên Lê Văn C (không còn sử dụng); 01 (một) giấy nội dung "HỖ TRỢ VAY TIÊU DÙNG" tên Quốc Bảo; 01 (một) thẻ ngân Hng Vietcombank số 9704368620497980l9 tên LUONG VAN KHANH (không còn sử dụng); 01 (một) giấy thẻ khách Hng ngân Hng Vietcombank tên Lê Văn C, là ngững đồ vật không còn sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) giấy căn cước công dân số 038092045218 tên Lê Văn C; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang biển số kiểm soát 70F1-157.79; 01 (một) giấy bán xe tên "5 DƯƠNG" đề ngày 15/7/2021 và 01 (một) giấy bán xe tên "5 DƯƠNG" đề ngày 09/10/2022 tại phiên tòa bị cáo xin nhận lại. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả cho bị cáo C.

- Đối với số tiền 800.000 đồng của bị cáo, giao cho Cơ quan thi Hnh án quản lý để đảm bảo cho việc thi Hnh án.

[5.2.2] Tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ của Lê Xuân Th (M):

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen do bị cáo Lê Văn C đưa bị cáo

Th dùng làm phương tiện để liên hệ thu tiền góp nên cần tịch thu sung công quỹ NH nước. Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung của bị cáo Th, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) căn cước công dân tên Quách Kim Ng, là giấy tờ tùy thân của người vay tiền nên cần trao trả lại cho chị Quách Kim Ng. Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe tên Danh Sa Rinh do bị cáo C đang quản lý, sử dụng nên trả lại cho bị cáo C.

- 01 (một) Thẻ ngân Hng Techcombank tên Lê Xuân Th hiện không còn sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng của Th, giao cho Cơ quan thi Hnh án quản lý để đảm bảo cho việc thi Hnh án.

[5.2.3] Tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ của Nguyễn Thanh H:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sim thuê bao 0942.595.087 và 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu đen của H dùng để quản lý phần mềm cho vay, lưu danh bạ của người vay, làm phương tiện liên hệ phục vụ việc cho vay và đòi tiền, cần tịch thu sung công quỹ NH nước.

- 01 (một) thẻ khách Hng ngân Hng MB Bank và 01 (một) thẻ ngân Hng Techcombank hiện không còn sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Đình Chinh do bị cáo H quản lý nên trả cho bị cáo H.

- Số tiền 1.350.000 đồng, trong đó bị cáo H xác định 1.000.000 đồng thu được của người vay nên giao cho Cơ quan thi Hnh án quản lý để đảm bảo cho việc thi Hnh án.

[5.2.4] Tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ của Trần Trọng T (Dương):

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, IMEI: 353973104381992, gắn sim số: 0916391244, đã qua sử dụng của T dùng làm phương tiện phục vụ cho vay nên cần tịch thu sung công quỹ NH nước.

- 03 (ba) thẻ ATM, gồm: 01 (một) thẻ VPBank số 4541190953219562; 01 (một) thẻ Techcombank số 4780970013854791 và 01 (một) thẻ MB số 0704222066149089 mang tên Trần Trọng T nhưng bị cáo T xác định không còn hoạt động, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.430.000 đồng, T khai thu của người vay nên giao cho Cơ quan thi Hnh án quản lý để đảm bảo cho việc thi Hnh án.

- Đối với 01 (môt) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng đen, biển số 69D1-287.93 đã qua sử dụng; 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy tên Nguyễn Loan Thảo, biển số đăng ký 69D1-287.93 và 01 (một) bản cam kết tên Nguyễn Loan Thảo ghi nội dung có cầm xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy tên: Nguyễn Thanh Nhã, biển số đăng ký 69B1-703.04. T khai xe do Nguyễn Ngọc Thảo đưa cho T sử dụng, giấy tờ có sẵn trong cốp xe. Hiện nay chưa làm việc được với chủ sở hữu xe

và có liên quan đến Hnh vi cho vay của Nguyễn Ngọc Thảo. Vì vậy giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[5.2.5] Tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ trong quá trình khám xét:

Ngoài vật chứng, tài sản xác định của Nguyễn Thanh H thì các tài sản, tài liệu còn lại H xác định không phải của H và có thể liên quan đến Hnh vi cho vay của Nguyễn Ngọc Thảo. Hiện nay Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Thảo nên tách ra, giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau, gồm: 01 (một) giấy bán xe tên Trần Thị Mỹ Xuân, bán xe Honda Vario BSKS 69B1-581.24; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Trần Văn Khoa, BSKS 69B1-581.24; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, bị vỡ màn hình; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, không gắn sim; 01 (một) thẻ ngân Hng VP Bank tên "NGUYEN NGOC HAU"; 01 (một) bản phô tô giấy phép lái xe tên Nguyễn Ngọc Thảo; 01 (một) bản phô tô căn cước công dân tên Nguyễn Ngọc Thảo; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 (một) thẻ căn cước công dân tên Trần Văn THnh.

(Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2024).

[7] Đối với Đỗ Văn Ngoan, quá trình điều tra xác định Ngoan cho vay tiền trên địa bàn tHnh phố Cà Mau nhưng không liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng của C, Th, H và T. Đồng thời, số tiền Ngoan cho vay không đủ giá trị để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố đối với Ngoan trong vụ án này là có căn cứ. Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm Hnh chính đối với Đỗ Văn Ngoan là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Văn Đức và Nguyễn Văn Thảo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng đến nay vẫn chưa làm việc được với Đức và Thảo. Do đó, giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra nếu có căn cứ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn C, Lê Xuân Th, Nguyễn Thanh H và Trần Trọng T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn C;

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân Th (M);

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Trọng T (Dương);

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

T bố các bị cáo Lê Văn C, Lê Xuân Th (M), Nguyễn Thanh H và Trần Trọng T (Dương) phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ".

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn C 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân Th 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 468, Điều 122, 123, 131 Bộ luật Dân sự

2.1 Về trách nhiệm dân sự:

2.1.1 Đối với bị cáo Lê Văn C:

- Buộc bị cáo Lê Văn C nộp lại tiền gốc thu của người vay tổng cộng 307.000.000 đồng và số tiền 4.205.479 đồng là tiền lãi 20%/năm mà người vay trả cho bị cáo để sung công quỹ NH nước.

- Buộc các bị cáo Lê Văn C trả cho những người vay tổng cộng với tổng số tiền 97.524.521 đồng gồm: Trả cho Hồ Thị D số tiền 1.656.438 đồng; trả cho Trần Thị Tuyết Ng 2.424.109 đồng; trả cho Quách Kim H 2.684.932 đồng; trả cho Lê Thị D 1.586.986 đồng; trả cho Trần Thu Th 2.354.110 đồng; trả cho Hồ Anh Th 3.382.876 đồng; trả cho Lê Châu Dạ Th 2.023.288 đồng; trả cho Huỳnh Quốc Kh 2.117.808 đồng; trả cho Trần Thị Thùy Tr 2.165.069 đồng; trả cho Trương Thị Mỹ L 4.658.904 đồng; trả cho Trần Thị Thùy D 3.015.753 đồng; trả cho Châu Thị Kim C 3.173.973 đồng; trả cho Trần Thương Hồng 4.424.658 đồng; trả cho Trương Kim D 8.291.096 đồng; trả Phan Kim L 3.063.014 đồng; trả cho Hồ Thị Mận 4.069.178 đồng; trả cho Quách Kim Ng 1.242.466 đồng; trả cho Nguyễn Bích T 1.303.425 đồng; trả cho Tào Cẩm L 603.699 đồng; trả cho Phạm Thị H 6.376.026 đồng; trả cho Trần Lệ N 4.430.137 đồng; trả cho Nguyễn Thị Yến Nh 434.795 đồng; trả cho Trần Thị Trúc Ph8.589.041 đồng; trả cho Quách Kiến A 3.507.534 đồng; trả cho Lâm Thu Q 14.964.384 đồng; trả cho Nguyễn Ngọc Đ 4.980.822 đồng.

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền gốc đã vay nhưng chưa trả lại cho bị cáo Lê Văn C để tịch thu sung công quỹ NH nước với tổng số tiền 120.000.000 đồng, gồm: Hồ Thị D phải nộp lại số tiền vay là 3.360.000 đồng; Trần Thị Tuyết Ng phải nộp lại 4.000.000 đồng; Quách Kim H

phải nộp lại 1.600.000 đồng; Lê Thị D phải nộp lại 400.000 đồng; Trần Thu Th phải nộp lại 3.000.000 đồng; Hồ Anh Th phải nộp lại 2.800.000 đồng; Lê Châu Dạ Th phải nộp lại 4.400.000 đồng; Huỳnh Quốc Kh phải nộp lại số tiền vay là 4.000.000 đồng; Trần Thị Thùy Tr phải nộp lại 3.800.000 đồng; Trương Thị Mỹ L phải nộp lại 4.400.000 đồng; Trần Thị Thùy D phải nộp lại 200.000 đồng; Châu Thị Kim C phải nộp lại 800.000 đồng; Trần Thương Hồng phải nộp lại 7.200.000 đồng; Trương Kim D phải nộp lại 8.800.000 đồng; Hồ Thị Mận phải nộp lại số tiền vay là 1.800.000 đồng; Quách Kim Ng phải nộp lại số tiền vay là 1.800.000 đồng; Nguyễn Bích T phải nộp lại số tiền vay là 1.600.000 đồng; Tào Cẩm L phải nộp lại số tiền vay là 1.080.000 đồng; Phạm Thị H phải nộp lại số tiền vay là 10.000.000 đồng; Trần Lệ N phải nộp lại số tiền vay là 12.600.000 đồng; Nguyễn Thị Yến Nh phải nộp lại số tiền vay là 160.000 đồng; Quách Kiến A phải nộp lại số tiền vay là 4.600.000 đồng; Lâm Thu Q phải nộp lại số tiền vay là 33.600.000 đồng; Nguyễn Ngọc Đ phải nộp lại số tiền vay là 4.000.000 đồng. Riêng Phan Kim L và Trần Thị Trúc Phđã trả xong nên không phải nộp.

2.1.2 Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H nộp lại tiền gốc thu của người vay tổng cộng 233.520.000 đồng và số tiền 3.198.904 đồng là tiền lãi 20%/năm mà người vay trả cho bị cáo để sung công quỹ NH nước.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H trả cho những người vay tổng cộng là 87.581.096 đồng gồm: Trả cho Lê Châu Dạ Th 2.678.493 đồng; Trả cho Trần Thị Tuyết Ng 736.301 đồng; Trả cho Lê Minh Đ 6.064.384 đồng; Trả cho Nguyễn Tấn H 2.296.438 đồng; Trả cho Huỳnh Quốc Kh 413.425 đồng; Trả cho Trà Thị M 2.654.110 đồng; Trả cho Từ Vưu Thái Nh 3.606.849 đồng; Trả cho Trần Thị Trúc Ph13.452.055 đồng; Trả cho Trần Àn B 1.256.164 đồng; Trả cho Ngô Hồng Th 5.024.658 đồng; Trả cho Phan Kim L 736.301 đồng; Trả cho Lê Ái Q 2.629.726 đồng; Trả cho Nguyễn Hồng T 2.565.069 đồng; Trả cho Hồ Thị Mận 4.760.959 đồng; Trả cho Khổng Anh H 4.146.576 đồng; Trả cho Dương Thị M 4.052.055 đồng; Trả cho Trương Thanh Tr 1.450.685 đồng; Trả cho Trần Thị K 4.835.617 đồng; Trả cho Trần Kim Ph 838.767 đồng; Trả cho Mai Hồng L 2.127.260 đồng; Trả cho Ông Thúy K 3.241.644 đồng; Trả cho Kiều Thúy V 2.629.726 đồng; Trả cho Dương Thị Ngọc Nh 1.161.644 đồng; Trả cho Nguyễn Hòa H 2.962.055 đồng; Trả cho Lê Hoàng K 838.767 đồng và trả cho Nguyễn Thùy Qu 10.421.368 đồng.

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền gốc đã vay nhưng chưa trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H để tịch thu sung công quỹ NH nước với tổng số tiền 90.480.000 đồng, gồm: Lê Châu Dạ Th phải nộp lại 4.320.000 đồng; Trần Thị Tuyết Ng phải nộp lại 4.000.000 đồng; Lê Minh Đ phải nộp lại 2.800.000 đồng; Nguyễn Tấn H phải nộp lại 7.360.000 đồng; Huỳnh Quốc Kh phải nộp lại 2.520.000 đồng; Trà Thị M phải nộp lại 3.000.000 đồng; Từ Vưu Thái Nh phải nộp lại 13.000.000 đồng; Trần Àn B phải nộp lại 1.800.000 đồng; Ngô Hồng Th phải nộp lại 7.200.000 đồng; Phan Kim L phải nộp lại 4.000.000 đồng; Lê Ái Q phải nộp lại 1.680.000 đồng; Nguyễn Hồng T phải nộp lại

4.800.000 đồng; Hồ Thị Mận phải nộp lại 1.200.000 đồng; Khổng Anh H phải nộp lại 3.800.000 đồng; Dương Thị M phải nộp lại 4.200.000 đồng; Trương Thanh Tr phải nộp lại 2.400.000 đồng; Trần Thị K phải nộp lại 8.000.000 đồng; Trần Kim Ph phải nộp lại 720.000 đồng; Mai Hồng L phải nộp lại 960.000 đồng; Ông Thúy K phải nộp lại 3.360.000 đồng; Kiều Thúy V phải nộp lại 1.680.000 đồng; Dương Thị Ngọc Nh phải nộp lại 2.200.000 đồng; Nguyễn Hòa H phải nộp lại 3.120.000 đồng; Lê Hoàng K phải nộp lại 720.000 đồng; Nguyễn Thùy Qu phải nộp lại 1.440.000 đồng. Riêng Trần Thị Trúc Phđã trả cho bị cáo H xong nên không phải nộp.

2.1.3 Đối với bị cáo Trần Trọng T (Dương):

- Buộc các bị cáo Phan Trọng T nộp lại tiền gốc thu của người vay tổng cộng 149.800.000 đồng và số tiền 2.052.055 đồng là tiền lãi 20%/năm mà người vay trả cho bị cáo để sung công quỹ NH nước.

- Buộc các bị cáo Trần Trọng T trả cho những người vay tổng cộng là 61.297.945 đồng, gồm: Trả cho Huỳnh Kim G 2.867.534 đồng; Trả cho Lê Thị Kha Nh 770.137 đồng; Trả cho Phan Thị Ng 413.425 đồng; Trả cho Trần Thị Ng 413.425 đồng; Trả cho Nguyễn Thị Trang A 2.370.548 đồng; Trả cho Đinh Thị C 3.621.233 đồng; Trả cho Bùi Chí Th 967.124 đồng; Trả cho Lê Thị Bích V 736.301 đồng; Trả cho Hồ Anh Th 589.041 đồng; Trả cho H Diễm Phượng 6.611.643 đồng; Trả cho Phạm Văn Kh 1.422.329 đồng; Trả cho Phạm Chí C 948.219 đồng; Trả cho Quách Cẩm T 1.986.986 đồng; Trả cho Phan Lan Th 783.562 đồng; Trả cho Nguyễn Thị N2.176.027 đồng; Trả cho Nguyễn Thúy K 878.082 đồng; Trả cho Nghiêm Thúy D 1.080.548 đồng; Trả cho Thái Kim Th 4.477.397 đồng; Trả cho Nguyễn Thúy L 2.417.808 đồng; Trả cho Nguyễn Thị Bé L 2.714.795 đồng; Trả cho Trịnh Như Ý 2.417.808 đồng; Trả cho Huỳnh Yến Ng 559.178 đồng; Trả cho Trần Thị Mỹ D 559.178 đồng; Trả cho Nguyễn Thúy L 2.837.672 đồng; Trả cho Mã Diễm Ph 2.976.987 đồng; Trả cho Nguyễn Thị Mỹ Ph 2.317.808 đồng; Trả cho Tô Như Y 470.137 đồng; Trả cho Nguyễn Thị Thanh T 551.233 đồng; Trả cho Tạ Thị Út G 725.342 đồng; Trả cho Nguyễn Thị Tuyết H 830.822 đồng; Trả cho Nguyễn Thị Huyền V 137.808 đồng; Trả cho Huỳnh Văn B 483.562 đồng; Trả cho Trần Thị Ngọc H 475.616 đồng; Trả cho Nguyễn Thị Mỹ Ph 702.466 đồng; Trả cho Nguyễn Thúy Ph 867.123 đồng; Trả cho Nguyễn Thị K 4.960.959 đồng; Trả cho Lê Thị Mỹ L 1.178.082 đồng.

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền gốc đã vay nhưng chưa trả lại cho bị cáo Phan Trọng T để tịch thu sung quỹ NH nước với tổng số tiền 109.200.000 đồng, gồm: Huỳnh Kim G phải nộp lại 3.520.000 đồng; Lê Thị Kha Nh phải nộp lại 5.280.000 đồng; Phan Thị Ng phải nộp lại 2.520.000 đồng; Trần Thị Ng phải nộp lại 2.520.000 đồng; Nguyễn Thị Trang A phải nộp lại 4.200.000 đồng; Đinh Thị C phải nộp lại 4.600.000 đồng; Bùi Chí Th phải nộp lại 1.600.000 đồng; Lê Thị Bích V phải nộp lại 4.000.000 đồng; Hồ Anh Th phải nộp lại 3.200.000 đồng; H Diễm Phượng phải nộp lại 7.600.000 đồng; Phạm Văn Kh phải nộp lại 2.520.000 đồng; Phạm Chí C phải nộp lại 1.680.000 đồng; Quách Cẩm T phải nộp lại 4.400.000 đồng; Phan Lan Th phải nộp lại

3.800.000 đồng; Nguyễn Thị Nphải nộp lại 3.600.000 đồng; Nguyễn Thúy K phải nộp lại 3.400.000 đồng; Nghiêm Thúy D phải nộp lại 1.120.000 đồng; Thái Kim Th phải nộp lại 2.400.000 đồng; Nguyễn Thúy L phải nộp lại 4.000.000 đồng; Nguyễn Thị Bé L phải nộp lại 1.320.000 đồng; Trịnh Như Ý phải nộp lại 4.000.000 đồng; Huỳnh Yến Ng phải nộp lại 480.000 đồng; Trần Thị Mỹ D phải nộp lại 480.000 đồng; Nguyễn Thúy L phải nộp lại 800.000 đồng; Mã Diễm Ph phải nộp lại 4.480.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ Ph phải nộp lại 3.000.000 đồng; Tô Như Y phải nộp lại 2.280.000đ ồng; Nguyễn Thị Thanh T phải nộp lại 3.360.000 đồng; Tạ Thị Út G phải nộp lại 1.200.000 đồng; Nguyễn Thị Tuyết H phải nộp lại 3.600.000 đồng; Nguyễn Thị Huyền V phải nộp lại 840.000 đồng; Huỳnh Văn B phải nộp lại 800.000 đồng; Trần Thị Ngọc H phải nộp lại 3.680.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ Ph phải nộp lại 2.720.000 đồng; Nguyễn Thúy Ph phải nộp lại 600.000 đồng; Nguyễn Thị K phải nộp lại 3.200.000 đồng; Lê Thị Mỹ L phải nộp lại 6.400.000 đồng.

2.2 Về xử lý vật chứng:

2.2.1 Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ của Lê Văn C:

- Tịch thu sung công quỹ NH nước 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu vàng gold, sim số 0399131927; 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen, sim số 0356697693.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) giấy nộp tiền ngân Hng Bản Việt; 01 (một) giấy hướng dẫn kích hoạt dịch vụ ngân Hng điện tử; 01 thẻ ngân Hng Agribank tên Lê Văn C (không còn sử dụng); 01 (một) giấy nội dung "HỖ TRỢ VAY TIÊU DÙNG" tên Quốc Bảo; 01 (một) thẻ ngân Hng Vietcombank số 9704368620497980l9 tên LUONG VAN KHANH (không còn sử dụng); 01 (một) giấy thẻ khách Hng ngân Hng Vietcombank tên Lê Văn C.

- Trả cho bị cáo C 01 (một) giấy căn cước công dân số 038092045218 tên Lê Văn C; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang biển số kiểm soát 70F1-157.79; 01 (một) giấy bán xe tên "5 DƯƠNG" đề ngày 15/7/2021; 01 (một) giấy bán xe tên "5 DƯƠNG" đề ngày 09/10/2022.

- Giao cho Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Cà Mau quản lý số tiền 800.000 đồng của bị cáo C để đảm bảo cho việc thi Hnh án.

2.2.2 Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ của Lê Xuân Th (M):

- Tịch thu sung công quỹ NH nước 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen (đã qua sử dụng);

- Trao trả cho Lê Xuân Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe tên Danh Sa Rinh; Trả cho chị Quách Kim Ng 01 (một) căn cước công dân;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Thẻ ngân Hng Techcombank tên Lê Xuân Th;

- Giao cho Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Cà Mau quản lý số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Th để đảm bảo cho việc thi Hnh án.

2.2.3 Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ của Nguyễn Thanh H:

- Tịch thu sung công quỹ NH nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sim thuê bao 0942.595.087 và 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ khách Hng ngân Hng MB Bank và ngân Hng Techcombank;

- Trao trả lại cho bị cáo H 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Đình Chinh;

- Giao cho Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Cà Mau quản lý số tiền là 1.350.000 đồng của bị cáo H để đảm bảo cho việc thi Hnh án.

2.2.4 Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ của Trần Trọng T (Dương):

- Tịch thu sung công quỹ NH nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, IMEI: 353973104381992, gắn sim số: 0916391244 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) thẻ ATM, gồm: 01 (một) thẻ VPBank số 4541190953219562; 01 (một) thẻ Techcombank số 4780970013854791; 01 (một) thẻ MB số 0704222066149089 mang tên Trần Trọng T.

- Trả cho bị cáo H (do H đưa cho T giữ) bản gốc một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy tên Nguyễn Thanh Nhã, biển số đăng ký 69B1-703.04.

- Giao cho Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Cà Mau quản lý số tiền 1.430.000 đồng của bị cáo T để đảm bảo cho việc thi Hnh án.

2.2.5 Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ trong quá trình khám xét: Giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau gồm: 01 (một) giấy bán xe tên Trần Thị Mỹ Xuân, bán xe Honda Vario BSKS 69B1-581.24; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Trần Văn Khoa, BSKS 69B1-581.24; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, bị vỡ màn hình; 01 (một) điện thoại di động hiêu Nokia màu đen, không gắn sim; 01 (một) thẻ ngân Hng VP Bank tên "NGUYEN NGOC HAU"; 01 (một) bản phô tô giấy phép lái xe tên Nguyễn Ngọc Thảo; 01 (một) bản phô tô căn cước công dân tên Nguyễn Ngọc Thảo; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 (một) thẻ căn cước công dân tên Trần Văn THnh; 01 (môt) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng đen, biển số 69D1-287.93 (xe đã qua sử dụng); 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy tên Nguyễn Loan Thảo, biển số đăng ký 69D1-287.93 và 01 (một) bản cam kết tên Nguyễn Loan Thảo ghi nội dung có cầm xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy tên: Nguyễn Thanh Nhã, biển số đăng ký 69B1-703.04.

(Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2024).

3. Án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn C, Lê Xuân Th, Nguyễn Thanh H và Trần Trọng T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (chưa nộp).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đồngồngược bản án hoặc bản án được niêm yết theo pháp luật.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án đồngồngược thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thái Hoàng Đắc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND tHnh phố Cà Mau;
- CAND tHnh phố Cà Mau;
- THADS tHnh phố Cà Mau;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.